



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

SOC TRANG PUBLIC WORKS JOINT STOCK COMPANY

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023



MỤC LỤC

1 THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
Định hướng phát triển
Các rủi ro

2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

3 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
Kế hoạch phát triển trong tương lai
Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

4 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

5 QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị
Ban Kiểm soát
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

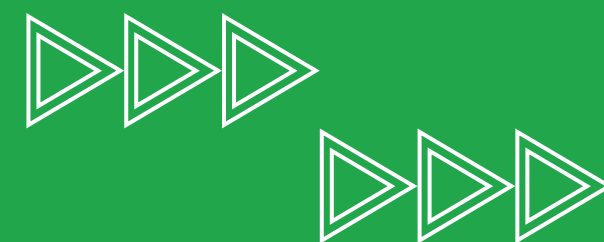
Ý kiến kiểm toán
Báo cáo tài chính được kiểm toán



01

THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch	Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng
Tên quốc tế	SOC TRANG PUBLIC WORKS JOINT STOCK COMPANY
Tên Công ty viết tắt	SPWC
Mã cổ phiếu	USD
Sàn giao dịch	UPCOM
Vốn điều lệ	56.000.000.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	56.000.000.000 đồng
Giấy chứng nhận ĐKDN	Số 2200177456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 07/07/2010, thay đổi lần thứ 6 ngày 06/07/2023

THÔNG TIN LIÊN LẠC

Trụ sở chính	422 Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Điện thoại	(0299) 3822 354 - 3825 900
Fax	(0299) 3822 354 - 3825 900
Email	admin@ctdtst.vn
Website	www.ctdtst.vn
Logo Công ty	

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tiền thân của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng là Công ty Quản Lý Công trình Đô thị Thị xã Sóc Trăng, được thành lập vào năm 1988 theo QĐ số 537/QĐ.UBT.88 ngày 15/12/1988.

Công ty chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng theo Quyết định số 274/QĐTC-CTUBND ngày 25/06/2010 của UBND tỉnh Sóc Trăng với vốn điều lệ là 17.186.000.000 đồng.

Theo Quyết định số 974/QĐHCCTUBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng phê duyệt ngày 10/9/2010, vốn điều lệ của Công ty được điều chỉnh tăng lên 58.505.000.000 đồng.

Công ty chính thức cổ phần hoá theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2200177456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 07/07/2010, thay đổi lần thứ 3 ngày 08/01/2018 với mức vốn điều lệ 56 tỷ đồng.

Ngày 18/07/2018: UBCKNN đã có Công văn số 4408/UBCK-GSĐC chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

Ngày 08/11/2018: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 97/2018/GCNCP-VSD cho Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng với mã chứng khoán là USD.

Ngày 18/12/2018, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng thành lập công ty con là Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Thị Xã Vĩnh Châu.

Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng thành lập Công ty con là Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô Thị Sóc Trăng.

Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng chính thức sử dụng hóa đơn điện tử thay thế hóa đơn thu dạng giấy áp dụng cho tất cả các dịch vụ Công ty cung cấp. Điều này có ý nghĩa to lớn với SPWC khi vừa giúp khách hàng dễ dàng tra cứu thông tin, vừa giảm được chi phí cũng như tăng năng suất hoạt động của Doanh nghiệp.

1988

2010

2018

2020

2022

1997

2016

2019

2021

Trên cơ sở củng cố và cơ cấu lại, Công ty Công trình Đô thị Sóc Trăng được thành lập theo Quyết định số 166/QĐ-TCCB ngày 29/04/1997 với số vốn điều lệ là 1.035.052.000 đồng.

Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích với ngành nghề kinh doanh chính là dịch vụ vệ sinh môi trường, vệ sinh đường phố và thu gom rác thải; trồng cây, bảo dưỡng cây xanh; bảo quản, xây dựng quản lý các công viên; quản lý và duy tu hệ thống thoát nước đô thị, lề đường; xây dựng và quản lý hệ thống chiếu sáng công cộng.

Theo Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng, Công ty thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp và thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Công trình đô thị tỉnh Sóc Trăng.

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ra Quyết định số 14/QĐ SGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng. Ngày 23/01/2019: Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng (USD).

Ngày 09/07/2019: Cửa hàng Xăng dầu Đô Thị thuộc sở hữu của Công ty chính thức được cấp phép đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, đánh dấu chính thức Công ty tham gia vào lĩnh vực kinh doanh mới - bán lẻ xăng dầu.

Thực hiện theo quy định của Nghị định 123/2021/NĐ-CP và Thông tư 78/2021/TT-BTC, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng chính thức triển khai việc áp dụng hóa đơn điện tử thay cho hóa đơn thu dạng giấy in trên địa bàn Thành phố Sóc Trăng, nhằm nâng cấp dịch vụ chăm sóc khách hàng, kể từ kỳ thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt tháng 06/2021.



NĂM	GIẢI THƯỞNG
2007	Huân chương Lao động Hạng III
2008	Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng
2009	Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng
2010	Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng Bằng khen Thủ tướng chính phủ. Bằng khen UBND tỉnh Sóc Trăng. Bằng khen của “Hiệp hội Môi trường”
2011	Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng Cúp vàng “Vi sự nghiệp bảo vệ môi trường” của Hội Môi trường Việt Nam. Bằng khen của “Hội chiếu sáng đô thị Việt Nam”. Bằng khen UBND Tỉnh phục vụ Festival 2011. Cờ thi đua xuất sắc của Hội môi trường Đô thị và các khu công nghiệp Việt Nam.
2012	Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Danh hiệu “Tập thể Lao động Xuất sắc” do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng.
2013	Huân chương Lao động Hạng II. Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Bằng khen UBND tỉnh Sóc Trăng. Cúp vàng “Vi sự nghiệp bảo vệ môi trường” của Hội Môi trường Việt Nam. Bằng khen của Hội môi trường Đô thị và các khu công nghiệp Việt Nam. Đạt giải thưởng Môi trường Việt Nam do Bộ Tài nguyên Môi trường tặng.
2014	Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Bằng khen UBND Tỉnh trong phong trào Thi đua Bảo vệ An ninh Tổ quốc 2014. Được Trung tâm Văn hóa Doanh nhân Việt Nam chứng nhận đạt “Doanh nghiệp văn hóa có nhiều đóng góp cho xã hội.” Cờ thi đua xuất sắc tiêu biểu của “Hội Chiếu sáng Việt Nam”.

NĂM	GIẢI THƯỞNG
2015	Cờ thi đua xuất sắc tiêu biểu của “Hội Chiếu sáng Việt Nam” Doanh nghiệp vì người lao động năm 2013 - 2015 do Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Bộ lao động thương binh xã hội, phòng thương mại công nghiệp Việt Nam chứng nhận xếp hạng. Được Trung tâm Văn hóa Doanh nhân Việt Nam chứng nhận đạt “Doanh nghiệp văn hóa có nhiều đóng góp cho xã hội”. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Bằng khen UBND tỉnh về thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế. Bằng khen Hiệp hội Môi trường đô thị.
2016	Cờ thi đua xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Bằng khen UBND tỉnh Sóc Trăng. Bằng khen của “Hội chiếu sáng Việt Nam”. Được Trung tâm Văn hóa Doanh nhân chứng nhận đạt “Doanh nghiệp mạnh và phát triển bền vững”. Sản phẩm gạch tự chèn của Công ty được Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ bảo vệ người tiêu dùng chứng nhận là “Hàng Việt tốt - Dịch vụ hoàn hảo”.
2017	Doanh nghiệp được Bình Chọn là “Thương Hiệu Xây Dựng Quốc Gia” năm 2017 của báo Xây dựng. Cờ thi đua xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Bằng khen của Hội Chiếu sáng Việt Nam. Bằng khen UBND Tỉnh (25 năm tái lập tỉnh).
2018	Danh hiệu “Tập thể Lao động Xuất sắc” do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Bằng khen UBND Tỉnh Sóc Trăng. Huân chương Lao động Hạng I (2014-2018) theo Quyết định số: 2356/QĐ-CTN ngày 26/12/2019 của Chủ tịch nước.
2019	Danh hiệu “Tập thể Lao động Xuất sắc” do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng. Bằng khen UBND Tỉnh Sóc Trăng (đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2015-2020) Huân chương Lao động Hạng I (2014-2018) theo Quyết định số: 2356/QĐ-CTN ngày 26/12/2019 của Chủ tịch nước.

NĂM	GIẢI THƯỞNG
<p>2020</p>	<p>Giấy khen Thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm 2020 do UBND thành phố Sóc Trăng trao tặng.</p> <p>Giấy khen Tham gia tích cực trong công tác xã hội hóa và hỗ trợ các hoạt động xã hội, đô thị TP. Sóc Trăng năm 2020 và các năm qua do UBND TP. Sóc Trăng trao tặng.</p> <p>Cờ của Hiệp hội Môi trường giai đoạn 2015-2020.</p> <p>Bằng khen về thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm 2020 do UBND Tỉnh Sóc Trăng trao tặng.</p> <p>Giấy khen có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm 2020 do UBND thành phố Sóc Trăng</p>
<p>2021</p>	<p>Giấy khen đã có thành tích thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế năm 2021 do Cục thuế tỉnh Sóc Trăng trao tặng.</p> <p>Cờ Thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh Sóc Trăng do Liên đoàn Lao động Tỉnh Sóc Trăng trao tặng.</p>
<p>2022</p>	<p>Doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự năm 2022”.</p> <p>Doanh nghiệp được Cục trưởng Tổng Cục thuế tặng Giấy khen Đã có thành tích tốt công tác thuế năm 2022.</p> <p>Bằng khen về tham gia chương trình “01 triệu sáng kiến” giai đoạn 1 do Liên đoàn Lao động Tỉnh Sóc Trăng trao tặng.</p>



Năm 2023, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng được một số thành tích khen thưởng như sau:

- » Vinh dự là một trong những doanh nghiệp tiêu biểu được chương trình trao bằng công nhận “**Vì Môi trường xanh Quốc gia**” trong Lễ tổng kết Chương trình Vì môi trường xanh Quốc gia 2023 do Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam tổ chức.
- » Cờ thi đua của Hiệp hội Môi trường Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam trao tặng về việc “**Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và công tác xây dựng Hội, giai đoạn 2018-2023**”.
- » **Giấy khen về thành tích trong phong trào Toàn dân Bảo vệ An ninh Tổ quốc, giai đoạn 2018-2023** do Giám đốc Công an tỉnh Sóc Trăng trao tặng.
- » Bằng khen về tham gia chương trình “**01 triệu sáng kiến**” giai đoạn 2 do Liên đoàn Lao động tỉnh Sóc Trăng tặng.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

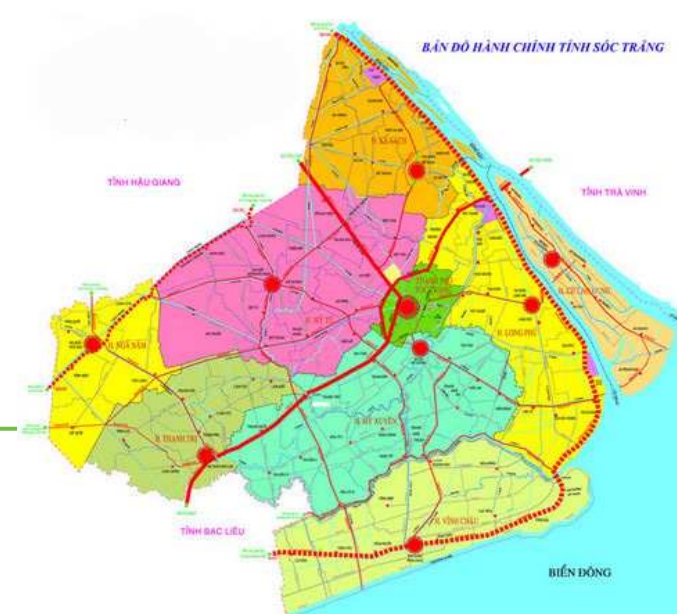
Hiện nay, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng hoạt động chính trong lĩnh vực dịch vụ công ích như:

- ✔ Dịch vụ vệ sinh môi trường, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn;
- ✔ Quản lý, duy tu, bảo dưỡng vận hành hệ thống thoát nước, rút hầm cầu;
- ✔ Quản lý, chăm sóc cây xanh đường phố, cây kiểng trên dải phân cách, tiểu đảo, vòng xuyên giao thông;
- ✔ Quản lý, duy tu, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, đèn trang trí.



Ngoài ra, Công ty cũng kinh doanh một số lĩnh vực khác như:

- ✔ Đầu tư, quản lý khai thác nghĩa trang, dịch vụ mai táng, xây mộ;
- ✔ Tư vấn thiết kế và nhận thầu thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và dân dụng;
- ✔ Bán lẻ xăng dầu;
- ✔ Sản xuất và mua bán sản phẩm gạch tự chèn, chậu kiểng, các sản phẩm cơ khí;
- ✔ Mua bán hoa kiểng, các thiết bị vệ sinh môi trường.



Địa bàn kinh doanh

Hiện nay, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng đang thực hiện cung ứng các dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Ngoài ra, Ban lãnh đạo Công ty có chủ trương mở rộng hoạt động kinh doanh sang các lĩnh vực dịch vụ khác như xây dựng công trình kỹ thuật, kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và các tỉnh lân cận khác nhằm có thêm nguồn thu, duy trì và phát triển doanh nghiệp.

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH

Mô hình quản trị

SPWC hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, có mô hình quản trị gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.

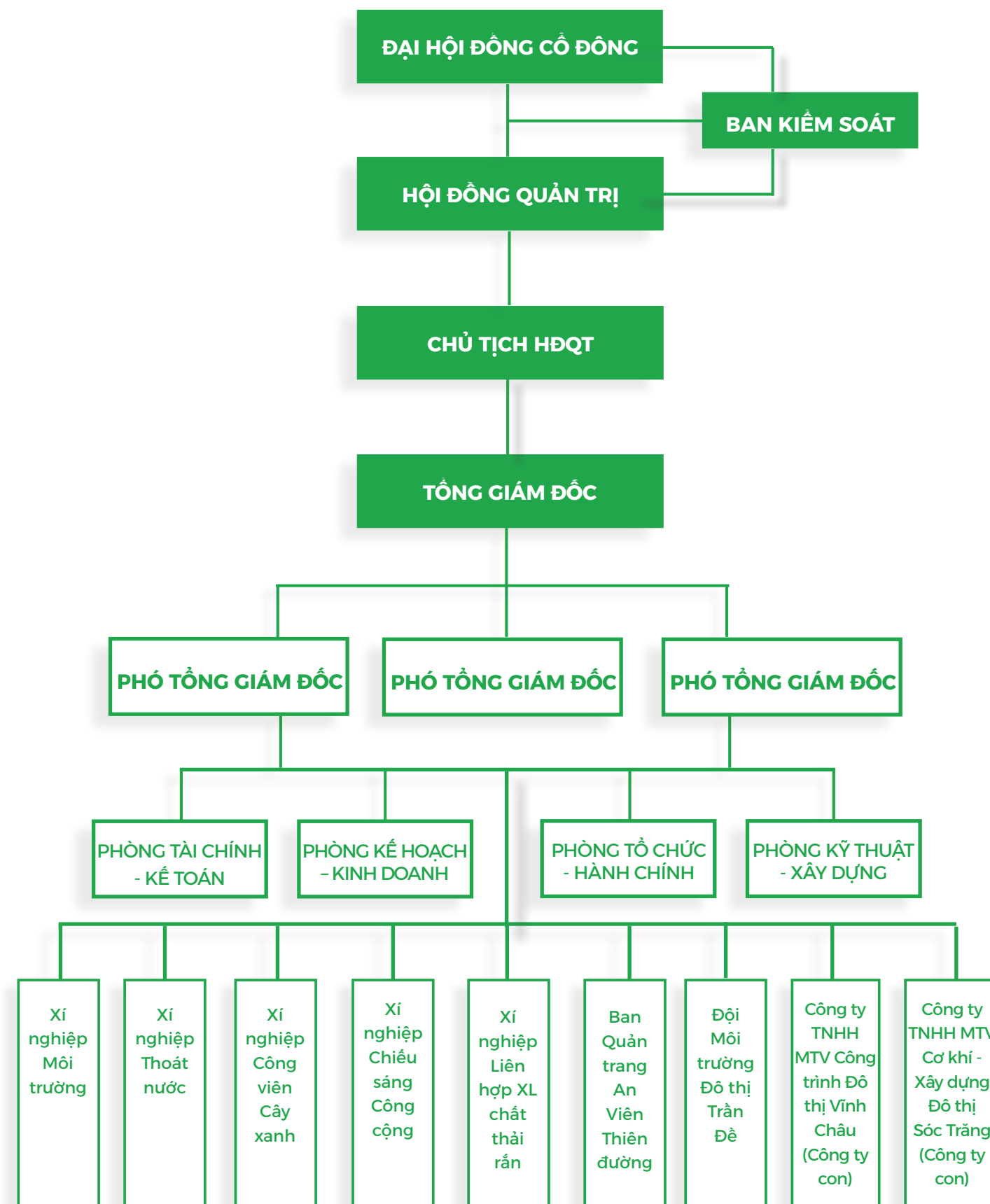
- Đại hội đồng cổ đông:** bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- Hội đồng quản trị:** cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Ban kiểm soát:** thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành sản xuất của Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc:** là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các công ty con, công ty liên kết

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	VĐL	Tỷ lệ sở hữu của Công ty
Công ty con				
Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu	Số 30 Phan Thanh Giản, phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Dịch vụ vệ sinh môi trường	6 tỷ đồng	100%
Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng	Số 17 Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng công trình đường bộ, hạ tầng kỹ thuật, đô thị, nghĩa trang, nghĩa địa	3 tỷ đồng	100%
Công ty liên kết: Không có				





Cơ cấu bộ máy quản lý





 **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

**Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ
công ích đô thị hàng đầu**

Với mục tiêu trở thành doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công ích đô thị hàng đầu, SPWC luôn lấy lợi ích kinh tế làm kim chỉ nam cho mọi chiến lược, hành động của Công ty. Đây là yếu tố quan trọng để đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty, được cụ thể hóa thông qua các nhiệm vụ cụ thể:






-  **Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ:**
Công ty sẽ tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các sản phẩm dịch vụ công ích đô thị hiện có, bao gồm dịch vụ vệ sinh môi trường, cây xanh, chiếu sáng và dịch vụ thoát nước. Mục tiêu là đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng, góp phần xây dựng môi trường đô thị xanh, sạch, đẹp. Để nâng cao chất lượng dịch vụ, Công ty sẽ tiếp tục cải tạo, đầu tư hệ thống máy móc, thiết bị mới. Mục tiêu là đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh của Công ty, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất.
-  **Mở rộng sang các lĩnh vực dịch vụ khác:**
Bên cạnh việc tập trung phát triển các sản phẩm dịch vụ công ích đô thị hiện có, SPWC cũng sẽ tích cực tìm hiểu những dự án dịch vụ mới, phù hợp với định hướng phát triển của Công ty. Công ty sẽ mở rộng phạm vi hoạt động và ngành nghề, bao gồm cả lĩnh vực phân phối, bán lẻ xăng dầu. Mục tiêu là đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ, mở rộng thị trường, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

 **Chiến lược phát triển trung hạn**

-  **Với mục tiêu tăng năng suất lao động:**
Công ty duy trì nỗ lực tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, khuyến khích sáng tạo và phát huy năng lực của người lao động; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng cho người lao động; ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại vào sản xuất, kinh doanh; tăng cường đầu tư, mua sắm trang thiết bị, phương tiện sản xuất hiện đại đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh của Công ty, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất.
-  **Với mục tiêu gia tăng thị phần:**
SPWC đẩy mạnh các hoạt động truyền thông tiếp thị, xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông tổng thể, các hoạt động đối ngoại, liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp đối tác để tiếp cận thị trường, phát triển rộng lớn hơn.

 **Chiến lược phát triển dài hạn**

Phát triển bền vững

-  Tích cực tập trung trí tuệ và sức lực để nghiên cứu, đổi mới phương pháp làm việc, xây dựng các phương án kinh doanh mới, nắm bắt thời cơ. Đồng thời nỗ lực đổi mới nhận thức, chấn chỉnh nghiêm ngặt trong vấn đề tổ chức và quản lý Công ty nhằm tối ưu năng lực quản lý, nâng cao hiệu quả kinh doanh cũng như tăng thu nhập cho người lao động.
-  Duy trì và thực hiện tốt các hoạt động theo những tiêu chuẩn được Tổ chức ISO xây dựng như ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018.
-  Xây dựng các kế hoạch, phương án giao khoán phù hợp cho những bộ phận trực thuộc, nhằm tăng cường tính chủ động, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động và thu nhập. Từ đó cải thiện đời sống của Cán bộ, Người lao động trong Công ty.
-  Mạnh dạn đầu tư thiết bị, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào quá trình hoạt động. Nâng công suất Nhà máy xử lý chất thải rắn lên 220-250 tấn/ngày nhằm thu gom và xử lý rác tại vùng lân cận thuộc Sóc Trăng.
-  Xây dựng chiến lược khai thác tối đa các nguồn vốn cũng như mạnh dạn đầu tư thiết bị, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất kinh doanh. Từ đó, xây dựng công ty trở thành một doanh nghiệp phát triển bền vững trong lĩnh vực vệ sinh môi trường, chiếu sáng, cây xanh và thoát nước.

 **Các mục tiêu phát triển bền vững**

Là một công ty làm việc trong lĩnh vực dịch vụ công ích đô thị, các vấn đề môi trường, xã hội và cộng đồng gắn chặt với lợi ích kinh tế của Công ty, do vậy SPWC ý thức rất rõ trách nhiệm, nhiệm vụ của Công ty đối với mục tiêu phát triển bền vững. Cụ thể, Công ty đẩy mạnh, tăng cường chất lượng dịch vụ vệ sinh môi trường, thoát nước, quản lý và chăm sóc cây xanh, chiếu sáng công cộng. Ngoài ra còn tích cực tìm kiếm các dự án liên quan đến lĩnh vực hiện tại như công viên nghĩa trang, chỉnh trang đô thị,...



CÁC RỦI RO



Rủi ro kinh tế

Tăng trưởng kinh tế là một yếu tố quan trọng tác động đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, bao gồm các doanh nghiệp làm trong lĩnh vực dịch vụ công ích đô thị. Tốc độ phát triển đô thị gắn liền với tốc độ tăng trưởng kinh tế. Đô thị phát triển sẽ dẫn đến gia tăng nhu cầu cho lĩnh vực dịch vụ công ích đô thị của SPWC cũng như nhu cầu cho các lĩnh vực kinh doanh khác như xăng dầu, xây dựng công trình kỹ thuật hay công viên nghĩa trang. Ngược lại, kinh tế suy thoái dẫn đến chất lượng cuộc sống và môi trường sẽ ít được quan tâm, tác động tiêu cực đến lĩnh vực kinh doanh của Công ty.

Bức tranh nền kinh tế Việt Nam trong năm 2023 nhìn chung có nhiều dấu hiệu lạc quan. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2023 của Việt Nam đạt 5.05% (Quý I tăng 3,41%; quý II tăng 4,25%; quý III tăng 5,47%; quý IV tăng 6,72%). Cụ thể, ngành nông - lâm - ngư nghiệp tăng trưởng 3,83%, đóng góp 0,46 điểm phần trăm. Ngành công nghiệp xây dựng tăng 3,74%, đóng góp 1,51 điểm phần trăm. Nhìn chung, tăng trưởng kinh tế mặc dù thấp hơn so với năm trước, nhưng nếu nhìn sâu vào tốc độ tăng của từng quý có thể nhận thấy Việt Nam đang phát triển ngày càng nhanh hơn.

Năm 2023, các bất ổn địa chính trị trên thế giới như cuộc xung đột tại Nga - Ukraine hay mới đây là Israel - Hamas tác động khiến hàng loạt nhóm hàng nguyên liệu, dầu thô, lương thực phẩm tăng cao. Ngoài ra, các vấn đề như lạm phát, đứt gãy chuỗi cung ứng, thắt chặt tiền tệ các nước phát triển hay tăng trưởng kinh tế chậm lại tác động không nhỏ đến tình hình và triển vọng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Những “cơn gió ngược” trên thế giới tác động làm tăng giá năng lượng và nguyên vật liệu đầu vào, khiến chi phí trong quá trình sản xuất kinh doanh của hầu hết doanh nghiệp đều tăng và nhu cầu tiêu dùng giảm, làm ảnh hưởng đến kết quả lợi nhuận của các doanh nghiệp, bao gồm doanh nghiệp dịch vụ như SPWC. Chính vì thế, để đối mặt với những rủi ro có thể xảy ra, Ban lãnh đạo Công ty vẫn luôn chủ động theo dõi các thay đổi vĩ mô, các yếu tố bất thường để đảm bảo hoàn thành mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra.



Rủi ro pháp luật

Đối với loại hình công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCoM, Công ty phải chịu sự kiểm soát của các văn bản pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Lao động, ... và các văn bản dưới Luật có liên quan. Đặc biệt, trong năm 2023, Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước đã tổ chức, phối hợp với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cùng các cơ quan liên quan trong việc giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán và trên Thị trường chứng khoán. Theo số liệu từ cơ quan quản lý, tính từ đầu năm tới tháng 12/2023, đã có 409 quyết định xử phạt với tổng số tiền phạt khoảng gần 37 tỷ đồng được ban hành đối với các hành vi vi phạm hành chính trên thị trường chứng khoán. Đây vừa là thách thức trong quá trình quản lý, điều hành doanh nghiệp nhưng cũng là cơ hội để Công ty nâng cao hình ảnh, thương hiệu, uy tín đối với nhà đầu tư.

Bên cạnh đó, với đặc thù trong lĩnh vực dịch vụ vệ sinh môi trường, SPWC còn chịu sự kiểm soát bởi Luật Bảo vệ môi trường. Theo nghị định số 06/2022/NĐ-CP về quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng Ô-dôn, hoạt động thu gom và xử lý rác của Công ty chịu ảnh hưởng lớn do các khí trong quá trình phân hủy, xử lý rác thải như Amoniac, Carbon monoxide, Hydrogen, Hydrogen sulfide, Methane, Nitrogen,... có khả năng ảnh hưởng lớn đến môi trường. Nhận thức được trách nhiệm với môi trường và trách nhiệm tuân thủ Luật pháp, SPWC đang đề xuất các dự án đầu tư Trạm trung chuyển rác thành phố Sóc Trăng, đầu tư Công nghệ xử lý rác thải tại thị xã Vĩnh Châu; Đồng thời đang thực hiện các dự án xử lý chất thải công nghiệp, nuôi ruồi lính đen xử lý rác hữu cơ.





Rủi ro môi trường

Tình trạng ô nhiễm môi trường vẫn đang gây ra ảnh hưởng nghiêm trọng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống người dân trên địa bàn. Cụ thể, ô nhiễm bụi, tiếng ồn, nguồn nước, chất thải rắn vẫn đang là những vấn đề cần quan tâm và cần có hướng khắc phục. Vấn đề ô nhiễm quá mức cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, đặc biệt là trong quá trình thu gom và xử lý chất thải. Cùng với đó, tỷ lệ rác thải được xử lý bằng công nghệ đốt còn hạn chế, chủ yếu được xử lý bằng phương pháp chôn lấp; quá trình đầu tư mở rộng các khu chôn lấp rác ở các khu xử lý rác thải tập trung của TP và của huyện theo quy hoạch chưa đồng bộ, dẫn đến công tác quản lý vận hành xử lý rác và nước rác tại các khu xử lý này gặp nhiều khó khăn, nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, nhất là ô nhiễm không khí và tình trạng nước rác ngấm vào tầng nước ngầm rất đáng quan tâm.

Bên cạnh đó, bản thân hoạt động của Công ty trong lĩnh vực xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị cũng tạo ra tác động đến môi trường thông qua quá trình thi công, xây dựng; ví dụ ô nhiễm tiếng ồn, bụi bặm và khí hại. Chính vì vậy, Công ty luôn đề tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường và đầu tư các dự án để quá trình xử lý chất thải sinh hoạt của thành phố diễn ra hiệu quả nhất.



Rủi ro giá nguyên vật liệu, nhiên liệu

Với Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng, rủi ro giá nguyên vật liệu là một trong những rủi ro trọng yếu mà doanh nghiệp cần quan tâm. Do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích, giá dịch vụ của SPWC phụ thuộc vào khung giá nhà nước, trong khi đó chi phí hoạt động của doanh nghiệp lại rất dễ biến động do ảnh hưởng từ giá đầu vào. Trong đó, giá xăng dầu là yếu tố trọng yếu để vận hành các phương tiện trong hoạt động kinh doanh của Công ty, cũng như các chi phí để bảo trì, sửa chữa máy móc, đầu tư trang thiết bị là các chi phí đầu vào bắt buộc.

Thị trường xăng dầu thế giới đã ổn định hơn trong năm 2023, với mức giá trung bình thấp hơn khoảng 20% so với năm 2022. Tuy nhiên, xu hướng giá lại biến động khó đoán, có thời điểm tăng mạnh lên mức đỉnh một năm, nhưng có thời điểm lại giảm sâu xuống đáy 18 tháng. Theo Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam, giá xăng dầu năm 2024 được dự báo sẽ biến động khó đoán theo cả hai chiều. Rủi ro địa chính trị và bàn tay can thiệp của OPEC+ có thể đẩy giá tăng trong ngắn hạn, nhưng nhu cầu yếu sẽ tạo sức ép không nhỏ đến chiều giảm của giá dầu. Chính vì vậy, để hạn chế rủi ro đầu vào, doanh nghiệp luôn chủ động tìm kiếm đa dạng các nguồn cung cũng như xây dựng những phương án dự phòng trong những tình huống biến động có thể xảy ra.





CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)



Rủi ro tài chính

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, cung ứng dịch vụ công, SPWC luôn phải đối mặt với tình trạng khó khăn về dòng tiền, xuất phát từ các nguyên nhân khách quan như cơ chế quản lý vận hành nhà máy xử lý nước thải không được ký hợp đồng vào đầu năm dẫn đến Công ty không thể tạm ứng trước để trang trải chi phí hoạt động; hoặc chậm trễ ký kết hợp đồng do khách hàng chưa bố trí kịp nguồn vốn trong khi SPWC vẫn phải cung cấp dịch vụ; hay cơ quan có thẩm quyền vẫn chưa chấp thuận chi phí cho công tác tổ chức thu giá dịch vụ vệ sinh 17.4% (hiện là 13.5%) do chuyển từ thu biên lai giấy qua thu trên thiết bị di động và sử dụng hóa đơn điện tử. Những bất cập trên ảnh hưởng làm giảm dòng tiền vào của SPWC, vì vậy Công ty phải vay ngân hàng với lãi suất thương mại để trang trải chi phí, đảm bảo phục vụ hoạt động dịch vụ công ích cho địa phương.



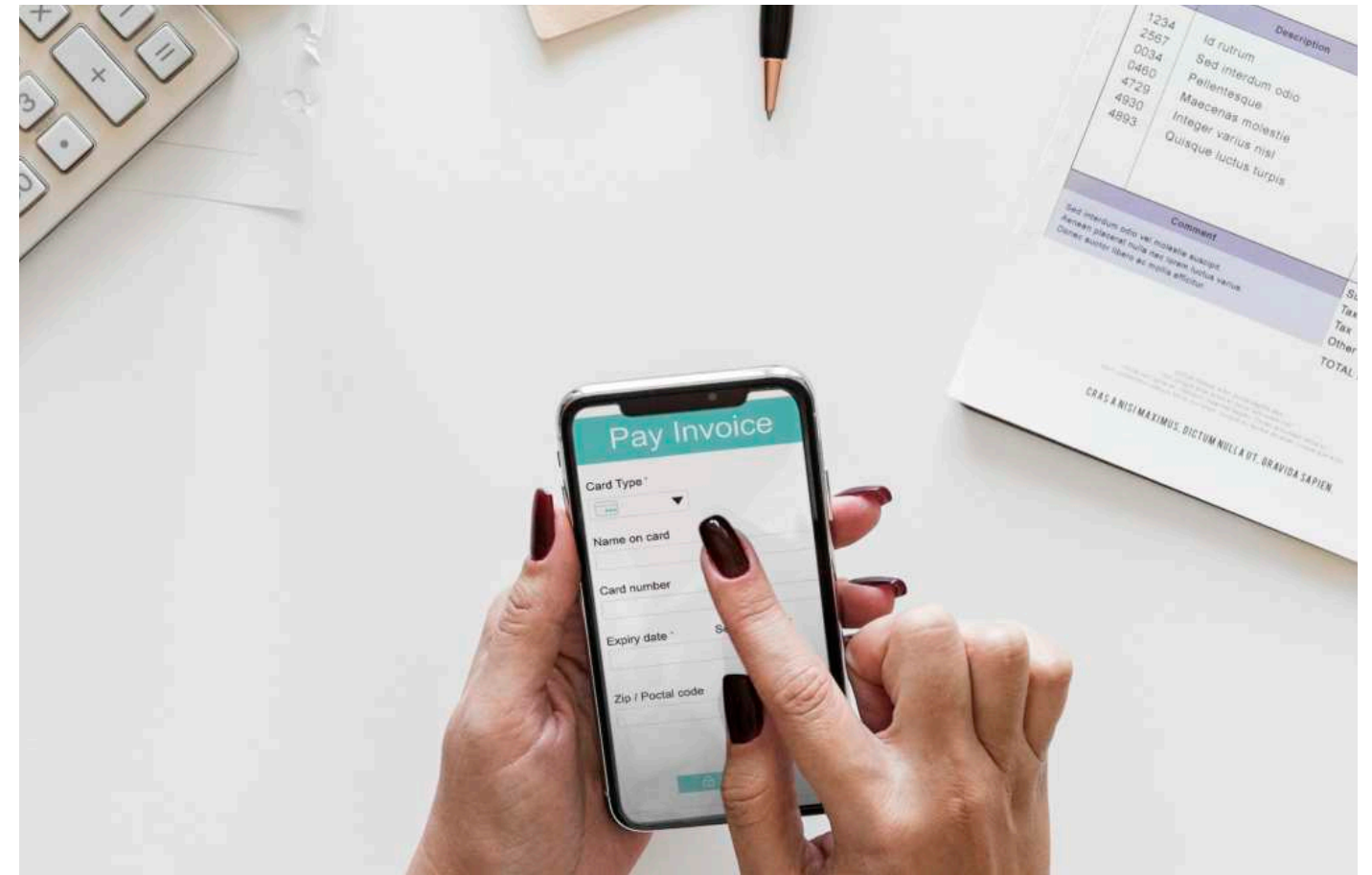
Rủi ro hoạt động

Hoạt động cung cấp dịch vụ công ích, xử lý chất thải của SPWC vẫn còn nhiều bất cập, đặc biệt là trong việc thu gom, tích trữ và xử lý rác thải trong tình hình thời tiết mưa lũ. Cụ thể, cấu trúc và thiết kế đô thị của thành phố Sóc Trăng gây nhiều cản trở cho hoạt động thu gom rác khi chưa bố trí được các trạm trung chuyển rác phù hợp. Điều này không chỉ làm ảnh hưởng đến hiệu quả thu gom, xử lý rác mà còn ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị và chất lượng cuộc sống người dân trong thành phố. Ngoài ra, hoạt động của SPWC còn gặp nhiều khó khăn do vị trí địa lý của tỉnh Sóc Trăng. Tỉnh Sóc Trăng nằm ở hạ nguồn của sông Hậu, là một trong bảy tỉnh dễ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu. Điều này dẫn đến tình hình tích trữ rác thải tại địa phương đặc biệt nghiêm trọng vào mùa mưa. Không chỉ thế, vấn đề bỏ rác không đúng nơi quy định, vứt rác bừa bãi nơi công cộng vẫn còn thường xuyên do ý thức người dân chưa cao; Chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm đến công tác tuyên truyền, vận động; Chế tài xử phạt, răn đe của chính quyền địa phương còn nhiều hạn chế nên ảnh hưởng đến chất lượng công tác quét, thu gom rác của Công ty. Bên cạnh đó, Sóc Trăng

Trước những rủi ro tài chính, Ban lãnh đạo SPWC đề ra các giải pháp xây dựng kế hoạch tài chính, quản lý tốt chi phí và thanh toán nội bộ, đẩy nhanh thu hồi công nợ, các khoản nợ quá hạn thanh toán. Ngoài ra, Công ty cũng quan tâm thực hiện tốt các dự án đang thực hiện để đưa vào khai thác, góp phần tăng doanh thu và nghiên cứu thực hiện các dự án mới phù hợp với ngành nghề Công ty. Bên cạnh đó, việc xúc tiến tiếp cận nguồn vốn từ Quỹ bảo vệ môi trường để thực hiện các dự án đầu tư cũng nằm trong chiến lược phát triển của Công ty.

còn chịu ảnh hưởng từ tình trạng hạn hán và xâm nhập mặn trong năm, gây khó khăn cho SPWC trong hoạt động nuôi trồng và chăm sóc cây xanh trong đô thị.

Để khắc phục những bất cập nêu trên, SPWC đã và đang triển khai kế hoạch đầu tư các dự án như dự án trạm xử lý nước rỉ rác, trạm trung chuyển rác, lò đốt rác sinh hoạt, dự án đầu tư Vườn ươm Thành phố Sóc Trăng. Theo đó, Ban Lãnh đạo Công ty đang thực hiện xin cấp phép với UBND tỉnh Sóc Trăng và Sở KH&ĐT nhằm giải quyết nhu cầu bức thiết hiện nay của thành phố. Những dự án này khi được triển khai sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác xử lý rác thải và vệ sinh đô thị, đảm bảo môi trường sống trong lành và sạch đẹp cho người dân Sóc Trăng.



Rủi ro cạnh tranh

Trong những năm gần đây, nhà nước đã chủ trương khuyến nghị tư nhân tham gia vào dịch vụ công ích thông qua hình thức đấu thầu, thay cho phương thức đặt hàng. Theo đó, các gói thầu có giá trị dưới 5 tỷ chỉ cho phép các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ tham gia ứng thầu. Điều này có tác động tích cực đến thị trường dịch vụ công ích, giúp gia tăng tính cạnh tranh, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ phát triển. Tuy nhiên, đối với một số doanh nghiệp đầu ngành trong khu vực như SPWC gặp phải khó khăn trong việc duy trì vị thế và thị phần của mình. Hiện tại, mặc dù SPWC vẫn sở hữu hai công ty

con là Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu và Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng, nhưng các công ty này vẫn đang ở giai đoạn mới thành lập và chưa đủ năng lực để tham gia đấu thầu. Để giải quyết vấn đề này, SPWC đã xây dựng các kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, cải thiện năng lực và trình độ của đội ngũ nhân viên. Công ty mong muốn tăng thêm uy tín và mở rộng các hoạt động kinh doanh, từ đó thu được nhiều nguồn thu khác nhau.



Rủi ro khác

Thông thường trong quá trình hoạt động của các doanh nghiệp, sẽ có rất ít khả năng xảy ra rủi ro bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ,... Tuy nhiên, Sóc Trăng là một trong những khu vực dễ bị tác động bởi biến đổi khí hậu, nên sẽ dễ gặp phải thiên tai hoặc lũ lụt hơn so với các doanh nghiệp ở những khu vực khác. Vì vậy, để hạn chế rủi ro, Công

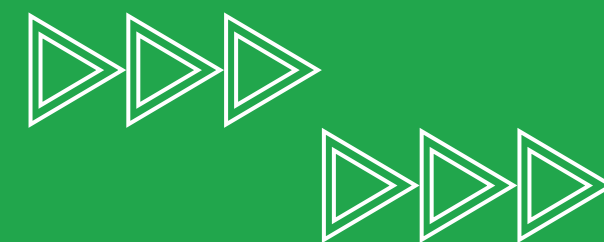
ty luôn chủ động đề ra những phương án phòng ngừa, ứng phó khi tình huống xảy ra; đồng thời nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ công nhân viên để giảm thiểu tối đa thiệt hại.



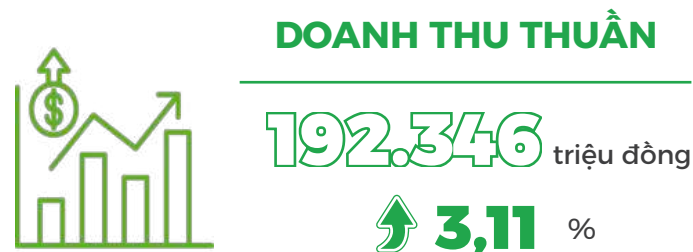
02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty



Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm



Nối tiếp đà hồi phục mạnh mẽ từ năm 2022, năm 2023 tiếp tục đánh dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển của tỉnh Sóc Trăng nói chung và của Công ty Cổ phần Công Trình Đô thị Sóc Trăng nói riêng. Cụ thể, theo Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2024 của tỉnh Sóc Trăng (Dự thảo), tổng sản phẩm quốc nội vùng (Gross Regional Domestic Product – GRDP) ước năm 2023 là 40.591.000 triệu đồng, tăng 5,38% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,08%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6,66%; khu vực dịch vụ tăng 8,78%. Đặc biệt, hoạt động thương mại và dịch vụ năm 2023 ghi nhận sự sôi động vượt trội so với năm 2022.



Ngành du lịch bất phá ngoạn mục, thu hút 2,9 triệu lượt khách, tăng 3,77% so với cùng kỳ, góp phần quan trọng vào sự phát triển chung của tỉnh.

Đồng hành cùng sự phát triển của tỉnh Sóc Trăng, SPWC ghi nhận kết quả kinh doanh năm 2023 tích cực. Nhu cầu dịch vụ công ích, dịch vụ môi trường tăng cao cùng chất lượng cuộc sống ngày càng mong muốn cải thiện chính là động lực thúc đẩy sự tăng trưởng mạnh mẽ ở hầu hết các khoản mục kinh doanh của Công ty. Tổng kết năm 2023, doanh thu thuần đạt 192.346 triệu đồng, tăng trưởng 3,11% so với 2022. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận mức tăng cao hơn 4,35%, đạt 19.170 triệu đồng. Theo đó, Công ty tự hào đồng hành cùng tỉnh Sóc Trăng và các tỉnh lân cận trên hành trình bất phá, hướng đến tương lai tươi sáng với những thành tựu rực rỡ hơn nữa.

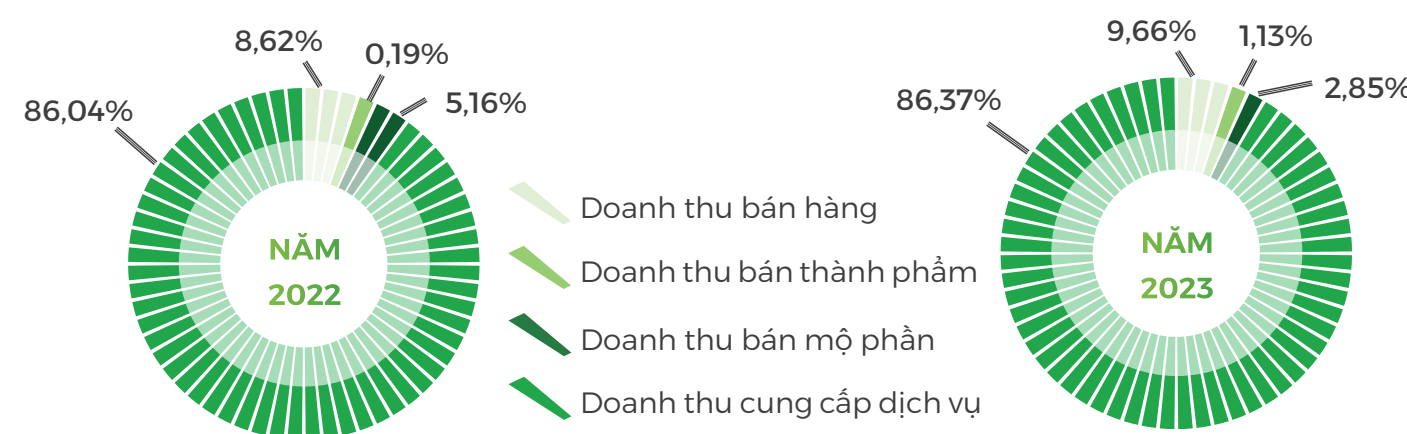
Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	2023/2022
1	Doanh thu thuần	186.543	192.346	103,11%
2	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	21.414	21.890	102,22%
3	Lợi nhuận khác	52	2	3,08%
4	Lợi nhuận trước thuế	21.466	21.891	101,98%
5	Lợi nhuận sau thuế	18.372	19.170	104,35%

Cơ cấu doanh thu trong năm 2023 của SPWC

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Năm 2022		Năm 2023		2023/2022
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Doanh thu bán hàng	16.087	8,62%	18.573	9,66%	115,46%
2	Doanh thu bán thành phẩm	346	0,19%	2.164	1,13%	625,45%
3	Doanh thu bán mộ phần	9.617	5,16%	5.475	2,85%	56,94%
4	Doanh thu cung cấp dịch vụ	160.493	86,04%	166.133	86,37%	103,51%
Tổng cộng		186.543	100%	192.346	100%	103,11%



Cơ cấu doanh thu của SPWC trong năm 2023 nhìn chung không có nhiều biến động so với năm 2022. Mảng cung cấp dịch vụ vẫn đóng góp phần lớn vào kết quả kinh doanh của Công ty. Đây là mảng kinh doanh gắn liền với đời sống của người dân khu vực tỉnh Sóc Trăng và các tỉnh lân cận. Do vậy, khi chất lượng cuộc sống được cải thiện và quá trình đô thị hóa tiếp tục diễn ra, mảng dịch vụ hứa hẹn sẽ tiếp tục tăng trưởng đều đặn, mang lại nguồn thu ổn định cho SPWC.

Bên cạnh đó, xu hướng đầu tư phát triển bền vững ngày càng được các doanh nghiệp quan tâm tại địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Vấn đề bảo vệ môi trường và tăng trưởng xanh dần trở thành tiêu chí quan trọng trong quá trình thực hiện các dự án, là cơ hội tiềm năng cho SPWC, với kinh nghiệm hơn 3 năm tham gia đấu thầu cạnh tranh và gần 30 năm thi công, xây dựng công trình công cộng. Nhờ những lợi thế này, SPWC tiếp tục giữ vững tốc độ tăng trưởng ổn định trong năm 2023.

Ngoài sự tăng trưởng tích cực của mảng tiêu thụ xăng dầu do giá xăng có xu hướng cao hơn năm 2022 với 19 lần tăng giá, 14 lần giảm giá và 3 kỳ không điều chỉnh, doanh số bán các mặt hàng như gạch tự chèn, chậu, hoa kiểng, thiết bị vệ sinh môi trường cũng ghi nhận mức tăng đáng kể. Tuy nhiên, dự án An Viên Thiên Đường lại có doanh thu sụt giảm so với năm 2022. Nguyên nhân giảm chủ yếu là đến từ sự sụt giảm doanh thu bán mộ phần (mộ gia tộc) của năm 2023, trong khi năm 2022 doanh thu từ bán mộ phần này tăng đáng kể. Bên cạnh đó, việc tập trung nguồn lực thực hiện các dự án khác cũng dẫn đến sự chậm lại trong công tác bán hàng của dự án An Viên Thiên Đường.

Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Đậu Đức Hiền	Tổng Giám đốc
2	Phùng Thanh Tâm	Phó Tổng Giám đốc
3	Hồ Thống Nhất	Phó Tổng Giám đốc
4	Đặng Hồng Nghi	Phó Tổng Giám đốc
5	Trần Hải Đăng	Kế toán trưởng

Những thay đổi trong Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Đức Khôi	Phó Tổng Giám đốc	01/01/2018	01/01/2023
1	Đặng Hồng Nghi	Kế toán trưởng	01/01/2019	01/03/2023
2	Đặng Hồng Nghi	Phó Tổng Giám Đốc	01/03/2023	-
3	Hồ Thống Nhất	Phó Tổng Giám đốc	01/03/2023	-
4	Trần Hải Đăng	Kế toán trưởng	01/03/2023	-



Lý lịch Ban điều hành



Ông ĐẬU ĐỨC HIỀN - Tổng Giám đốc

Ngày sinh : 20/10/1973
Nơi sinh : Nghệ An
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Số 168, đường Trần Hưng Đạo, khóm 2, Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Thủy công Đồng bằng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : Cá nhân: 40.800 CP chiếm 0,12% Vốn điều lệ Đại diện: 1.088.768 CP chiếm 19,44% Vốn điều lệ (đại diện cho UBND Tỉnh Sóc Trăng)

Thời gian	Quá trình công tác
10/1998 - 05/2005	Cán bộ kỹ thuật Phòng Kế hoạch Kinh doanh, Công ty Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
06/2005 - 12/2009	Phó trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh, Công ty Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng; Phó Giám đốc Ban QLDA thoát nước và xử lý nước thải TP Sóc Trăng
01/2010 - 8/2015	Bí thư chi bộ, Trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng; Phó Giám đốc Ban QLDA Đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn TP Sóc Trăng
9/2015 - 12/2017	Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ, Trưởng phòng Đầu tư Xây dựng, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
01/2018 - 6/2019	Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ, Trưởng phòng Đầu tư Xây dựng, CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng
7/2019 - 01/2020	Phó Tổng Giám đốc, Bí thư chi bộ Phòng Đầu tư Xây dựng, CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng
02/2020 - 7/2020	Ủy viên thường vụ Đảng ủy, Phó Tổng Giám đốc CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng, Người đại diện vốn nhà nước tại CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng
8/2020 - 26/6/2023	Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng, Người đại diện vốn nhà nước tại CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng
27/6/2023 đến nay	Thành viên HĐQT, Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng, Người đại diện vốn nhà nước tại CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng



Ông PHÙNG THANH TÂM - Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh : 25/5/1971
Nơi sinh : Sóc Trăng.
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : 142/8 Tỉnh lộ 934 thị trấn Mỹ xuyên, huyện Mỹ xuyên, tỉnh Sóc Trăng
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Đại học quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : Cá nhân: 4.700 CP chiếm 0,084% Vốn điều lệ
 Đại diện: Không có

Thời gian	Quá trình công tác
11/1993-10/1996	Nhân viên kỹ thuật tin học Công ty Thương mại Sóc Trăng
11/1996-02/1998	Nhân viên kế toán Kho bạc Nhà nước huyện Mỹ xuyên
3/1998-02/2010	Nhân viên kỹ thuật Công ty Quản lý Công trình Đô thị Thị xã Sóc Trăng
3/2010-6/2010	Phó phòng Kỹ thuật Công ty Quản lý Công trình Đô thị Thị xã Sóc Trăng
7/2010-8/2015	Phó phòng Kỹ thuật Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
9/2015-12/2017	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
01/2018-4/2020	Trưởng phòng Kỹ thuật CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng
5/2020-3/2022	Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng
4/2022 đến nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng



Ông HỒ THỐNG NHẤT - Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh : 01/05/1975
Nơi sinh : Sóc Trăng
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Số 5/76 Phạm Hùng, khóm 3, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản lý Văn hoá Tư tưởng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : Cá nhân: 6.300 CP chiếm 0,113% vốn điều lệ
 Đại diện: 1.088.767 CP chiếm 19,44% vốn điều lệ (đại diện cho UBND Tỉnh Sóc Trăng)

Thời gian	Quá trình công tác
9/1991 - 9/1993	Công nhân, Công ty Xây dựng Thủy lợi tỉnh Sóc Trăng
9/1993 - 9/1995	Thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Lữ đoàn Cao xạ 226 Cần Thơ
9/1995 - 6/2000	Công nhân, Công ty Xây dựng Thủy lợi tỉnh Sóc Trăng
6/2000 - 8/2002	Đi học tại Trường nông nghiệp và phát triển nông thôn Nam bộ Cần Thơ
8/2002 - 12/2003	Công nhân, Công ty Xây dựng Thủy lợi tỉnh Sóc Trăng
02/2004 - 01/2011	Công nhân Đội Chiếu sáng Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng; Đảng viên, Phó Bí thư Đoàn cơ sở Công ty.
01/2011 - 9/2015	Đảng ủy viên trực Văn phòng Đảng ủy, Cán bộ phòng Hành chính Nhân sự, ủy viên Hội CCB Công ty
9/2015 - 9/2017	UVTV Đảng ủy, Chủ nhiệm UBKT, Phó phòng Hành chính - Nhân sự, ủy viên Hội CCB Công ty
9/2017 - 01/2019	UVTV Đảng ủy, Chủ nhiệm UBKT, Phó phòng Hành chính - Nhân sự, Phó Chủ tịch Hội CCB Khối Doanh nghiệp, Chủ tịch Hội CCB Công ty.
01/2019 - 9/2019	UVTV Đảng ủy, chủ nhiệm UBKT, Phó phòng Hành chính Nhân sự, Hội viên Hội CCB phường 8 TP Sóc Trăng.
9/2019 - 5/2020	Phó Bí thư Đảng ủy, chủ nhiệm UBKT, Phó phòng Hành chính Nhân sự, Hội viên Hội CCB phường 8 TP Sóc Trăng.
5/2020 - 4/2021	Phó Bí thư Đảng ủy, Phó phòng Tổ chức - Hành chính, Hội viên Hội CCB phường 8 TP Sóc Trăng.
4/2021 - 02/2023	Phó Bí thư Đảng ủy CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng, Chủ tịch Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng Đô thị Sóc Trăng, Ủy viên BCH Hội CCB tỉnh Sóc Trăng, Hội viên Hội CCB phường 8 TP Sóc Trăng.
3/2023 - 5/2023	Phó Bí thư Đảng ủy CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng, Ủy viên BCH Hội CCB tỉnh Sóc Trăng, Hội viên Hội CCB phường 8 TP Sóc Trăng.
6/2023 đến nay	Thành viên HĐQT, Người đại diện vốn nhà nước tại CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng, Phó Bí thư Đảng ủy CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng, Phó TGD CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng, Ủy viên BCH Hội CCB tỉnh Sóc Trăng, Hội viên Hội CCB phường 8 TP Sóc Trăng





Bà ĐẶNG HỒNG NGHI - Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh : 20/05/1983
Nơi sinh : Sóc Trăng
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : 76/6 Huỳnh Phan Hộ, K6, P6, TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế Tài chính Tín dụng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : Cá nhân: 3.600 CP chiếm 0,064% vốn điều lệ
 Đại diện: Không có

Thời gian	Quá trình công tác
10/2005 - 12/2009	Kế toán Công ty Công trình Đô thị Thị xã Sóc Trăng
01/2010 - 03/2016	Kế toán Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
04/2016 - 12/2017	Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
01/2018 - 12/2018	Phó phòng Tài chính Kế toán CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng
01/2019 - 02/2023	Kế toán trưởng CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng
03/2023 - nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng



Ông TRẦN HẢI ĐĂNG - Kế toán trưởng

Ngày sinh : 06/06/1986
Nơi sinh : Sóc Trăng
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : 188 Nguyễn Văn Linh, Khóm 3, Phường 2, TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : Cá nhân: 3.000 CP chiếm 0,05% vốn điều lệ
 Đại diện: Không có

Thời gian	Quá trình công tác
02/2009 - 6/2010	Nhân viên Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Công trình Đô thị thị xã Sóc Trăng
6/2010 - 01/2018	Nhân viên Phòng Tài chính - Kế toán Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
01/2018 - 31/12/2018	Nhân viên Phòng Tài chính - Kế toán CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng
01/01/2019 - 02/2023	Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế toán CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng
03/2023 đến nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng



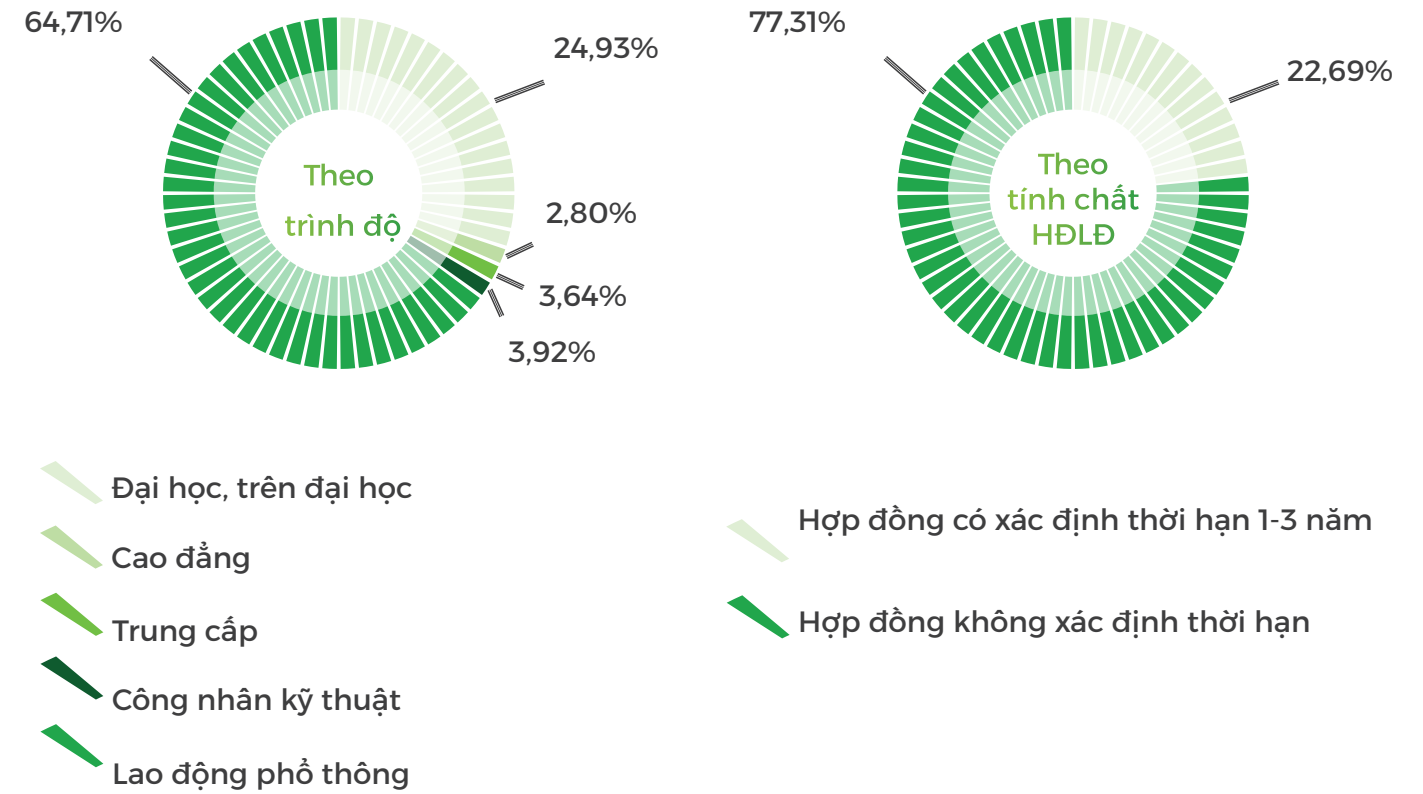
Số lượng cán bộ, nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	357	100%
1	Đại học, trên đại học	89	24,93%
2	Cao đẳng	10	2,80%
3	Trung cấp	13	3,64%
4	Công nhân kỹ thuật	14	3,92%
5	Lao động phổ thông	231	64,71%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	357	100%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn 1-3 năm	81	22,69%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	276	77,31%
C	Theo giới tính	357	100%
1	Nam	279	78,15%
2	Nữ	78	21,85%

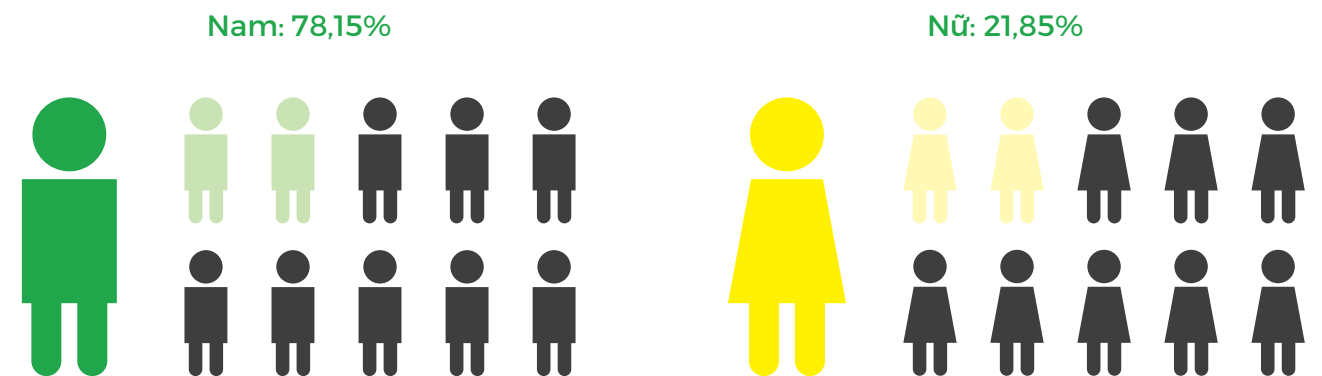
Lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số lượng người lao động (người)	358	352	350	357
Lương bình quân (đồng/người/tháng)	5.945.475	6.006.813	6.412.409	7.124.721

Phân loại lao động theo trình độ và tính chất HĐLĐ



Phân loại lao động theo giới tính



Chính sách nhân sự

Về đào tạo:

Trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ, đào tạo nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng nhất quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Công ty luôn chú trọng đầu tư đào tạo, nâng cao kỹ năng, trình độ và chuyên môn cho nhân viên nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của khách hàng và đạt được lợi nhuận cao.

Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ:

Chính sách trả lương thưởng của Công ty luôn được đảm bảo thực hiện đầy đủ và minh bạch cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước. Mức tiền lương, thưởng của Công ty được quyết định dựa vào mức hiệu quả hoạt động, thể hiện qua bảng lương hàng tháng được xây dựng bởi Công ty. Lao động tại Công ty được tính lương theo quy chế trả lương, quy chế thưởng của Công ty.

Ngoài ra, những người lao động khi tham gia vào Công ty đều được ký hợp đồng lao động và hưởng những chính sách Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế theo đúng quy định của Luật Lao động, Luật Bảo hiểm Xã hội. Đồng thời, Công ty còn tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên. Đối với những người lao động trực tiếp và làm việc trong môi trường có tính chất nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đều có chế độ bồi dưỡng độc hại và phụ cấp độc hại, bảo hộ lao động được Công ty cấp phát đầy đủ và kịp thời.

Công ty cũng có các chế độ phúc lợi khác cho người lao động như chi thưởng vào các ngày lễ, Tết, tăng ca, ngoài giờ,... nhằm đảm bảo lợi ích của người lao động và nâng cao tinh thần hăng say lao động. Bên cạnh đó, để đảm bảo lợi ích về mặt tinh thần cho người lao động, Công ty luôn lắng nghe và cố gắng hỗ trợ những yêu cầu và nguyện vọng của cán bộ công nhân viên.



 **Nhóm dự án do Công ty tham gia đầu tư khi Ủy ban nhân dân tỉnh kêu gọi đầu tư:**

Do tính chất phụ thuộc vào hình thức kêu gọi đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh (như chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, công suất xử lý, công nghệ đầu tư, phương án hợp tác đối tác công tư PPP,...), Công ty hiện tại chỉ có thể đưa ra khái toán sơ bộ và thời gian thực hiện cho từng dự án.

Cụ thể, khi được Ủy ban nhân dân tỉnh kêu gọi đầu tư cho từng lĩnh vực, dự án cụ thể, Công ty sẽ tham gia với tư cách nhà đầu tư. Lúc này, dựa trên các yếu tố được đề ra trong văn bản kêu gọi, Công ty mới có thể xác định chính xác tổng chi phí đầu tư, thời gian thực hiện và thời gian hoàn vốn cho dự án.

Tên dự án **1. Dự án đầu tư Trạm trung chuyển rác thành phố Sóc Trăng**

Tổng mức đầu tư dự kiến 45 tỷ đồng

Nguồn vốn đầu tư Vốn Công ty chiếm 30%, vốn vay và vốn huy động hợp pháp khác chiếm 70%

Công suất thiết kế 200 m³/ngày đêm

Thời gian thực hiện dự kiến năm 2024-2026 (thời gian thực hiện thực tế còn tùy thuộc vào sự chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng).

Năm 2024: Phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng tìm vị trí đầu tư xây dựng dự án và lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư xin Ủy ban nhân dân tỉnh.

Kế hoạch thực hiện Năm 2025: sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương và kêu gọi đầu tư, Công ty lập hồ sơ tham gia dự thầu với tư cách là nhà đầu tư.

Năm 2026: Triển khai dự án và vận hành thử nghiệm 03 tháng theo Luật Môi trường và các nghị định có liên quan.

Trong tháng 6/2023, Công ty có tổ chức đợt tham quan học tập kinh nghiệm tại tỉnh Bến Tre và thành phố Hồ Chí Minh, thành phần gồm có Công ty mời các Sở ngành và đại diện các phòng chuyên môn của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng để có buổi khảo sát thực tế, nhằm có cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh và thành phố Sóc Trăng.

Kết quả thực hiện Sau khi chuyển tham quan, khảo sát thực tế tại 2 địa phương trên, Công ty báo cáo tại Công văn số 89/CTĐT-KHKD ngày 21/7/2023 trình UBND tỉnh về việc báo cáo kết quả tham quan thực tế, đến ngày 26/7/2023 Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 4110/VP-TH giao UBND thành phố Sóc Trăng phối hợp các sở ngành để tham mưu về đề xuất chủ trương đầu tư. Phòng KT-XD đã liên hệ và làm việc với các phòng chuyên môn của UBND thành phố Sóc Trăng nhưng đến nay vẫn chưa tìm được vị trí để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tên dự án **2. Dự án đầu tư Công nghệ xử lý rác tại thị xã Vĩnh Châu**

Mục tiêu đầu tư Xây dựng khu xử lý rác liên hợp phục vụ nhu cầu phát triển của đô thị, do đóng cửa bãi rác cũ theo quyết định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Tổng mức đầu tư dự kiến 65,8 tỷ đồng (theo báo cáo đề xuất của Công ty trình UBND tỉnh ngày 06/7/2023).

Công suất thiết kế 100 tấn/ngày đêm

Diện tích sử dụng đất 6.311 m²

Địa điểm Đường 30/4, Phường 3 (đoạn từ đường Đoàn Thị Điểm đến đường Lê Duẩn)

Thời gian thực hiện dự kiến năm 2025-2029

Thời gian hoạt động dự kiến Năm 2030

Hội đồng nhân dân tỉnh đã có Nghị quyết số 81/NQ-HĐND, ngày 13/7/2021 về việc bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất, trong đó có bãi rác thị xã Vĩnh Châu, dự kiến kế hoạch thu hồi đất dân để làm bãi rác mới với diện tích gần 7,14 ha, địa điểm: xã Khánh Hoà.

Trên cơ sở đó, năm 2023 Công ty đã lựa chọn đơn vị tư vấn có kinh nghiệm năng lực phù hợp và đã ký kết hợp đồng với Công ty Tư vấn lập dự án là Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế T&C và đã hoàn chỉnh báo cáo đề xuất đầu tư trình UBND tỉnh.

UBND tỉnh đã có công văn số: 3839/VP-TH ngày 13/7/2023 về việc giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì và phối hợp các Sở ngành, địa phương tham mưu đề xuất xử lý kiến nghị của Công ty gửi ngày 06/7/2023 về việc đề xuất 2 dự án đầu tư.

Kết quả thực hiện

Sở Kế hoạch và Đầu tư có công văn số 2302/SKHĐT-TTĐT ngày 16/8/2023 về việc xử lý đề nghị của Công ty và có ý kiến như sau:

UBND thị xã Vĩnh Châu đang thực hiện rà soát đề trình UBND tỉnh điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thị xã Vĩnh Châu. Sau khi quy hoạch cục bộ được điều chỉnh, dự án mới có đủ cơ sở pháp lý kêu gọi đầu tư theo quy định.

Trên cơ sở đó, Công ty đã làm việc với UBND thị xã Vĩnh Châu về việc xin báo cáo công nghệ dự án và vào ngày 11/12/2023, UBND thị xã Vĩnh Châu đã tổ chức cuộc họp lấy ý kiến người dân, đồng thời có mời Tư vấn lập dự án là Công ty T&C để trình bày phương án công nghệ của dự án đến người dân được hiểu rõ hơn, tuy nhiên đa số các người dân không nhất quy hoạch dự án tại địa điểm này.

Khó khăn thực hiện dự án

Là dự án phải được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết, địa phương phải thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng, thu hồi đất của hộ dân, nên việc triển khai được dự án đầu tư này còn phụ thuộc rất nhiều về thủ tục đất đai, môi trường. Mặt khác, đây là dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh, các Nhà đầu tư quan tâm sẽ thực hiện đấu thầu theo trình tự của Luật đầu tư.

 **Nhóm dự án do Công ty tự đầu tư để mở rộng sản xuất kinh doanh**

Tên dự án **1. Dự án đầu tư xây dựng An Viên Thiên Đường (giai đoạn 2)**

Tổng mức đầu tư dự án 93.375.901.990 đồng (trong đó, lũy kế đến 31/12/2023 bao gồm tiền sử dụng đất là 45.530.102.563 đồng)

Hạng mục chỉnh trang vỉa hè trục đường chính và duy tu cơ sở hạ tầng: 364.000.000 đồng.

Các hạng mục đầu tư năm 2023 Mua sắm xe điện để phục vụ khách hàng trong khu vực nội bộ nghĩa trang: 239.000.000 đồng.

Hệ thống Loa phát tại các trục đường chính: 109.295.000 đồng

Tổng đầu tư 2023: 712.295.000 đồng

Tên dự án **2. Dự án đầu tư Vườn ươm thành phố Sóc Trăng**

Tiến độ thực hiện dự án Công ty đã tổ chức họp để lấy ý kiến của các đơn vị trực thuộc có liên quan, thống nhất phương án và hoàn thiện đề án. Đang chuẩn bị triển khai thực hiện đề án năm 2024 với quy mô thí nghiệm từng giai đoạn để có hướng điều chỉnh và sản xuất phù hợp cả về chất lượng và số lượng nhằm phục vụ cho Công ty cũng như thị trường bên ngoài.

Tên dự án **3. Dự án Nuôi ruồi lính đen xử lý rác hữu cơ**

Tiến độ thực hiện dự án Năm 2023, Công ty đang tạm ngưng nuôi thử nghiệm, vì hiện tại đầu ra tiêu thụ sản phẩm gặp rất nhiều khó khăn, mặc dù Công ty đã tìm đến các trại chăn nuôi để giới thiệu sản phẩm, tư vấn khách hàng nhưng chưa được khách hàng quan tâm. Trong năm 2024, Công ty nghiên cứu và theo dõi đầu ra của thị trường để đánh giá tiếp khả năng tiêu thụ sản phẩm. Khi ngoài thị trường có nhu cầu mới đầu tư và nuôi tiếp trong năm 2024.

Tên dự án **4. Dự án đầu tư xử lý chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại)**

Mục tiêu đầu tư Thu gom, xử lý chất thải công nghiệp phát sinh trong hoạt động SX-KD của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và các tỉnh lân cận trong khu vực ĐBSCL, để góp phần bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

Tổng mức đầu tư dự kiến (giai đoạn 1) 86.923.899.000 đồng. Gồm công nghệ đốt rác, đóng kén, làm gạch không nung, xử lý nước rỉ rác.

Tổng công suất thiết kế 450 tấn/ngày. Trong đó Giai đoạn 1 là: 198 tấn/ngày, giai đoạn 2 là: 252 tấn/ngày.

Nguồn vốn đầu tư Vốn vay của quỹ bảo vệ môi trường

Tiến độ thực hiện dự án Tương tự dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý rác thải thị xã Vĩnh Châu: Đã hoàn thiện hồ sơ và văn bản đề xuất thực hiện dự án đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét chủ trương đầu tư.

Trong năm 2023, UBND tỉnh đã có công văn số 3839/VP-TH ngày 13/7/2023 về việc giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì và phối hợp các Sở ngành, địa phương tham mưu đề xuất xử lý kiến nghị của Công ty gửi ngày 06/7/2023 về việc đề xuất dự án đầu tư.

Sở Kế hoạch và Đầu tư có công văn số 2302/SKHĐT-TTĐT ngày 16/8/2023 về việc xử lý đề nghị của Công ty và có ý kiến như sau:

Sở Tài nguyên và Môi trường đang phối hợp Sở Tài chính và các Sở ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi 1 phần đất đã cho công ty thuê (thực hiện nhà máy xử lý chất thải rắn) để thực hiện kêu gọi đầu tư Dự án Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại). Sau khi thu hồi đất, các Sở, ngành sẽ phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kêu gọi đầu tư Dự án Nhà máy xử lý chất thải (công nghiệp nguy hại và không nguy hại) theo quy định. Do vậy dự án này sẽ được điều chỉnh về nhóm dự án do Công ty làm tham gia đầu tư khi Ủy ban nhân dân tỉnh kêu gọi đầu tư cho năm 2024 trở về sau.

CÔNG TY TNHH MTV CTĐT VĨNH CHÂU

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%2023/2022
1	Tổng Tài sản	15.533	16.719	107,64%
2	Doanh thu thuần	30.351	38.396	126,51%
3	Giá vốn hàng bán	24.708	32.228	130,44%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	0,3	1	276,08%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	3.604	4.116	114,21%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.039	2.053	100,69%
7	Lợi nhuận khác	0,4	55	13.750%
8	Lợi nhuận trước thuế	2.039	2.108	103,35%
9	Lợi nhuận sau thuế	2.039	1.997	97,94%

CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ - XÂY DỰNG ĐÔ THỊ SỐC TRĂNG

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%2023/2022
1	Tổng Tài sản	8.756	11.727	133,93%
2	Doanh thu thuần	24.528	26.353	107,44%
3	Giá vốn hàng bán	21.803	23.538	107,96%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	2,0	2	91,44%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	2.095	2.160	103,10%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	632	658	103,98%
7	Lợi nhuận khác	-	-	-
8	Lợi nhuận trước thuế	632	658	104,03%
9	Lợi nhuận sau thuế	578	602	104,01%



Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%2023/2022
1	Tổng giá trị tài sản	192.707	194.566	100,96%
2	Doanh thu thuần	186.543	192.346	103,11%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	21.414	21.890	102,22%
4	Lợi nhuận khác	52	2	3,08%
5	Lợi nhuận trước thuế	21.466	21.891	101,98%
6	Lợi nhuận sau thuế	18.372	19.170	104,35%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	17%	18%	105,88%



Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,25	1,27
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,89	0,94
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	58,41	58,75
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	140,43	142,44
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	-	-
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,92	0,99
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	9,85	9,97
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	23,68	23,90
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	9,01	9,90
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	11,48	11,38

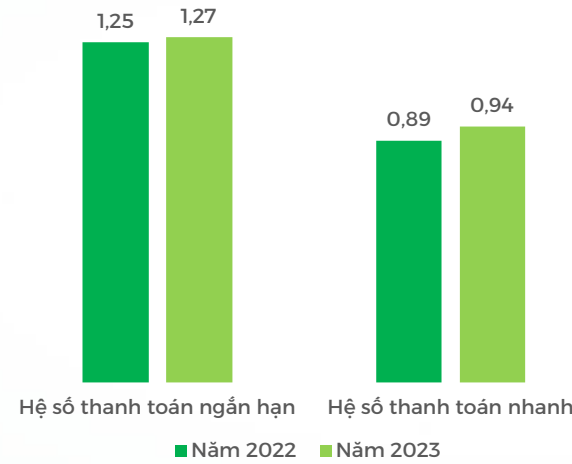


Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (tiếp theo)

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



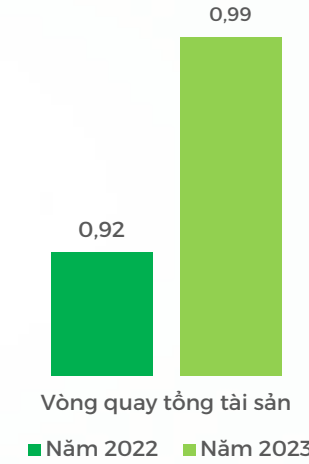
So với năm 2022, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của SPWC ghi nhận những tín hiệu tích cực. Cụ thể, khoản mục phải thu khách hàng tăng mạnh, đặc biệt từ Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng (8,535 tỷ đồng) và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mỹ Xuyên (6,441 tỷ đồng), tác động chủ yếu dẫn đến ghi nhận tài sản ngắn hạn của Công ty tăng 6,96% so với năm trước. Hoạt động kinh doanh trong năm tăng trưởng tốt, dẫn đến khoản mục thuế và các khoản phải nộp Nhà nước cộng với quỹ khen thưởng phúc lợi tăng 40% so với cùng kỳ 2022, từ 8,936 tỷ đồng lên 12,556 tỷ đồng, kết quả nợ ngắn hạn thay đổi tăng 4,95%. Do đó, khả năng thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,25 lần lên 1,27 lần và khả năng thanh toán nhanh tăng từ 0,90 lần lên 0,94 lần. Nhìn chung, sự cải thiện khả năng thanh toán là tín hiệu tích cực cho thấy hoạt động kinh doanh hiệu quả và quản lý tài chính thận trọng của SPWC. Việc tiếp tục nghiên cứu, tìm tòi các giải pháp quản lý tài chính hiệu quả hơn nữa sẽ giúp SPWC tối ưu hóa nguồn vốn và nâng cao năng lực tài chính trong tương lai.



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



Nhờ tình hình kinh doanh tăng trưởng tích cực, các chỉ tiêu hoạt động của SPWC đã được thể hiện được năng lực hoạt động kinh doanh ngày càng vững mạnh. Cụ thể, lĩnh vực cung cấp dịch vụ tiếp tục đóng góp phần 86,37% doanh thu cho Công ty, với mức tăng trưởng năm 2023 đạt 3,51%. Theo đó, doanh thu thuần ghi nhận con số tăng trưởng 3,11% so với năm 2022, vòng quay tổng tài sản tăng từ 0,92 vòng lên 0,99 vòng thể hiện khả năng quản lý tài sản hiệu quả.



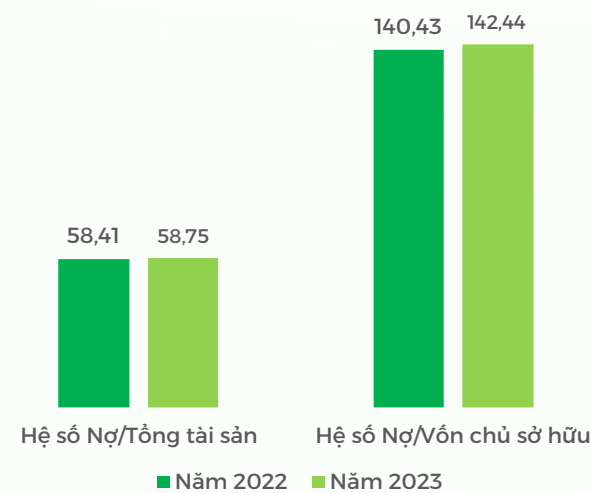
Mặt khác, đối với loại hình công ty cung cấp dịch vụ, các khoản phải thu sẽ chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tài sản. Đặc biệt, tại SPWC các khoản phải thu của khách

hàng chiếm đến 45,86% trong cơ cấu tài sản ngắn hạn và 32,90% trong tổng tài sản. Trong đó, các cơ quan chính quyền địa phương tỉnh Sóc Trăng đang là khách hàng lớn nhất của Công ty trong 2023, chiếm đến hơn 60% các khoản phải thu, do đó luôn đảm bảo khả năng thu hồi. Nhìn chung, nhờ những nỗ lực và cố gắng trong quá trình hoạt động, Công ty ngày càng phải triển vọng vững mạnh, doanh thu tăng trưởng ổn định qua từng năm.



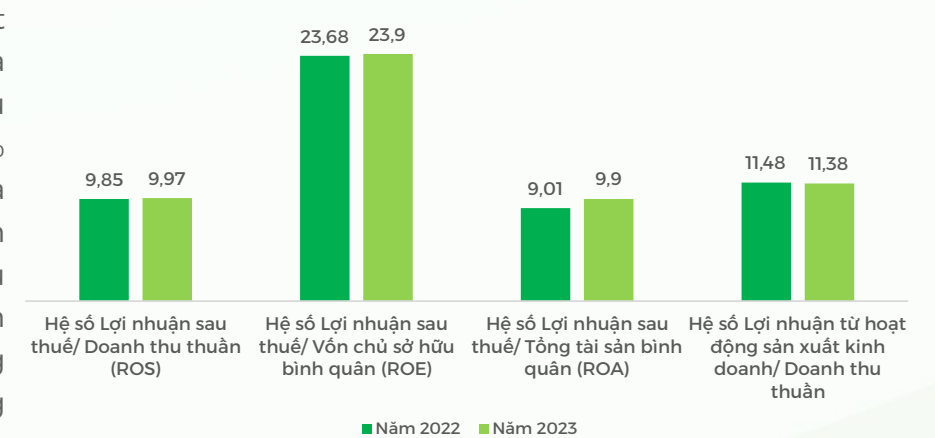
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số nợ trên tổng tài sản và hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu năm 2023 đều ghi nhận mức tăng nhẹ so với 2022. Trong đó, mặc dù tài sản ngắn hạn tăng 6,96% so với cùng kỳ do tác động của các khoản phải thu ngắn hạn, nhưng tài sản dài hạn lại ghi nhận giảm mạnh 11,62% do khấu hao các tài sản cố định hơn 7,6 tỷ đồng trong khi chỉ mua bổ sung hơn 1 tỷ đồng. Kết quả dẫn đến tổng tài sản chỉ ghi nhận tăng trưởng 0,96%. Mặt khác, trong năm 2023, Công ty đã thanh toán các nghĩa vụ nợ tới hạn đối với các khoản nợ của Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng và Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sóc Trăng. Do đó, vay dài hạn ghi nhận giảm mạnh gần 45%, đã giảm bớt tác động từ nợ ngắn hạn tăng 4,98% lên tổng nợ phải trả. Tổng kết lại, mặc dù hệ số nợ trên tổng tài sản tăng từ 58,41% lên 58,75%; hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu tăng từ 140,43% lên 142,44% nhưng mức độ rủi ro tài chính trong hoạt động của SPWC là tương đối thấp, đòn bẩy tài chính vẫn ở mức an toàn.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Năm 2023 kết thúc với kết quả lợi nhuận sau thuế của SPWC tăng gần 800 triệu đồng, tương đương 4,35% đã làm các chỉ tiêu về khả năng sinh lời tốt hơn năm trước. cụ thể, doanh thu thuần tăng 3,11% phần lớn do đóng góp của mảng kinh doanh cốt lõi là cung ứng dịch vụ, lợi nhuận sau



thuế tăng 4,35% do chi phí thuế của Công ty thấp hơn. Mặt khác ảnh hưởng từ chênh lệch tỷ giá khiến mảng tài chính ghi nhận lỗ, đồng thời chi phí bán hàng tăng làm lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chỉ ghi nhận tăng 2,22%. Do vậy, các hệ số sinh lời ROS, ROE, ROA đồng loạt tăng so với 2022, chỉ có hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần giảm nhẹ từ 11,48% còn 11,38%. Tuy nhiên, nhìn chung, hoạt động kinh doanh trong năm 2023 của SPWC diễn ra vô cùng suôn sẻ, thuận lợi, là một bước trong quá trình tiến đến những mục tiêu lâu dài trong tương lai của Công ty.





CƠ CẤU VỐN CỔ ĐÔNG & THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần



Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2023, Công ty không thực hiện thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu. Chi tiết các lần thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu trong quá khứ được trình bày tại mục 1 phần I của báo cáo này.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

Cơ cấu cổ đông

Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại ngày 20/02/2024

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
Tỷ lệ sở hữu:			
1	- Cổ đông lớn	4.748.000	84,79%
	- Cổ đông nhỏ	852.000	15,21%
Đối tượng sở hữu:			
2	- Cổ đông nhà nước	2.177.535	38,88%
	- Cổ đông tổ chức	1.664.100	29,72%
	- Cổ đông cá nhân	1.758.365	31,40%
Phạm vi sở hữu:			
3	- Trong nước	5.600.000	100%
	- Nước ngoài	-	-

Danh sách cổ đông lớn

Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại ngày 20/02/2024

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	UBND tỉnh Sóc Trăng	01 Châu Văn Tiếp, phường 2, TP.Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	2.177.535	38,88%
2	Công ty TNHH Cây xanh Công Minh	362A, Phú Riêng Đỏ, phường Tân Bình, TP.Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	435.000	7,77%
3	Công ty Cổ phần ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa	KCN Minh Đức, phường Minh Đức, TX.Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên	1.000.000	17,86%
4	Ông Lâm Hữu Tùng	44 Hai Bà Trưng, phường 1, TP.Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	1.135.465	20,28%



**BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN
MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY**



Tác động lên môi trường

Hoạt động cung ứng dịch vụ của SPWC không thể tránh khỏi việc thải khí thải độc hại ra môi trường, đặc biệt là khí CO₂ từ việc sử dụng các thiết bị, máy móc chuyên dùng trong quá trình vận chuyển, nâng chuyển, xây dựng.

Công ty luôn thấu hiểu tầm quan trọng của việc giảm thiểu khí thải nhà kính, do đó đã xây dựng kế hoạch và quy trình làm việc tối ưu nhằm sử dụng các thiết bị, máy móc một cách hợp lý, tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu tối đa lượng khí thải nhà kính.

Các biện pháp, giải pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

Công ty luôn chú trọng đến việc giảm thiểu tác động lên hiệu ứng nhà kính, một trong những nguyên nhân gây biến đổi khí hậu. Cụ thể, Công ty luôn cẩn trọng trong khâu xử lý chất thải, khí thải, đảm bảo tuân thủ các quy định bảo vệ môi trường và các tiêu chuẩn quốc tế. Ngoài ra, Công ty không ngừng nghiên cứu, phát triển các dòng sản phẩm thân thiện với môi trường, giảm thiểu tác động lên môi trường, đồng thời đầu tư các hệ thống xử lý khí thải, nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường.



Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Do đặc thù hoạt động kinh doanh, Công ty cần sử dụng nhiều vật liệu xây dựng, thiết bị, máy móc và phương tiện vận chuyển. Các trang thiết bị này có giá thành cao, cần được bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ và dễ bị hư hỏng, hao mòn trong quá trình sử dụng. Do đó, Công ty luôn nhắc nhở người lao động cẩn trọng trong quá trình vận hành máy móc, sử dụng vật tư để hạn chế lãng phí và phát sinh chi phí không hợp lý.



Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Vấn đề ô nhiễm môi trường là một trong các vấn đề nan giải mà Nhà nước, các doanh nghiệp hay mỗi người dân đều phải đối mặt. Hiện nay, tình trạng ô nhiễm ngày càng gia tăng và xuất hiện hiện trạng nhiều nhà máy, xí nghiệp vì lợi ích cá nhân mà không thực hiện đúng những quy định về xử lý rác và chất thải của nhà nước. Đặc biệt, là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực môi trường, SPWC luôn hoạt động theo chủ trương thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về môi trường, không chỉ vậy còn đưa các quy định chặt chẽ về xử lý rác và nước thải để tránh tình trạng gây ô nhiễm cho môi trường và nguồn nước. Nhờ vậy, trong năm 2023, SPWC không vi phạm bất cứ quy định phạm pháp luật liên quan đến ô nhiễm môi trường.



Tiêu thụ nước

Do đặc thù hoạt động cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường, tưới và chăm sóc cây xanh, vận hành hệ thống thoát nước, công ty luôn chú trọng đảm bảo công tác sử dụng nguồn nước hiệu quả, tiết kiệm. Đặc biệt, do địa bàn tỉnh nằm trong khu vực dễ xảy ra tình trạng ngập mặn, gây khan hiếm nguồn nước ngọt phục vụ sinh hoạt, công ty luôn theo dõi sát sao tình hình khí hậu để có những biện pháp, chính sách sử dụng nước hợp lý, tránh gây thiếu hụt, lãng phí tài nguyên.

Tổng lượng nước Công ty đã tiêu thụ trong năm: **7.112 m³**.

Nguồn nước thải sinh hoạt và sản xuất đều được Công ty kiểm soát rất nghiêm ngặt và được quản lý theo đúng tiêu chuẩn quy định trước khi xả thải ra môi trường.

Tiêu thụ năng lượng

Phần lớn nguồn năng lượng điện tiêu thụ của công ty đến từ các hoạt động như vận hành nhà máy xử lý rác thải, vận chuyển rác thải, chiếu sáng và thi công xây dựng. Do lượng điện tiêu thụ lớn, công ty luôn nỗ lực xây dựng kế hoạch sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả. Công ty cũng đã dần chuyển đổi sang sử dụng nhiên liệu tự nhiên và năng lượng mặt trời để giảm chi phí và bảo vệ môi trường.

Tổng lượng điện Công ty đã tiêu thụ trong năm: **765.331 kWh**.

Tối ưu hoá thời gian hoạt động của các máy móc thiết bị, giảm sử dụng điện giờ cao điểm, cũng như phối hợp với công ty điện lực trên địa bàn để cập nhật lịch cung cấp điện và đảm bảo nguồn điện ổn định cho việc sản xuất kinh doanh.



Chính sách liên quan đến người lao động

Tổng nhân sự SPWC tính đến ngày 31/12/2023 là 357 người với mức lương bình quân của người lao động là **7.124.721** đồng/người/tháng. Trong đó, số lượng nhân sự với trình độ đại học và trên đại học là 89 người, cao đẳng là 10 người và trình độ khác là **258 người**.

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc các chế độ đãi ngộ cho người lao động, bao gồm trả lương, khen thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế. Công ty cũng quan tâm hỗ trợ người lao động khó khăn, bao gồm hỗ trợ quà, tiền mặt, thuốc uống, phụ cấp ăn trưa và y tế. Ngoài ra, Công ty đã tiến hành thống kê và cập nhật thông tin người lao động có hoàn cảnh khó khăn để lên phương án hỗ trợ; Chi bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động thuộc đối tượng lao động nặng nhọc, độc hại.



Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng bằng việc tích cực tham gia các hoạt động xã hội. Hàng năm, công ty đều tham gia các hoạt động do UBND tỉnh, thành phố, Sở và các Ban ngành tổ chức, nhằm hỗ trợ, giúp đỡ đời sống người dân địa phương bị ảnh hưởng bởi thiên tai, lũ lụt, xây nhà tình thương, tình nghĩa, mái ấm Công đoàn.

Thêm vào đó, Công ty còn thường xuyên tổ chức, tham gia các hoạt động như hoạt động đền ơn đáp nghĩa, tặng quà cho gia đình chính sách, quỹ người nghèo, quỹ khuyến học; hỗ trợ học sinh khó khăn, hỗ trợ xây dựng nhà cho hộ nghèo, bệnh hiểm nghèo; chăm lo cho hộ nghèo nhân dịp Tết Nguyên đán,...

Ngoài ra còn thăm và chúc tết các Chùa nhân ngày Tết cổ truyền, Lễ hội Oóc-Om-Bóc, Sene Đolta...; thăm viếng, tặng quà cán bộ hưu trí, công nhân lao động tiêu biểu xuất sắc của Công ty nhân ngày Tết nguyên đán; thăm hỏi, chia buồn CB.CNV khi gia đình có người mất, ốm đau, tai nạn,...



Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh

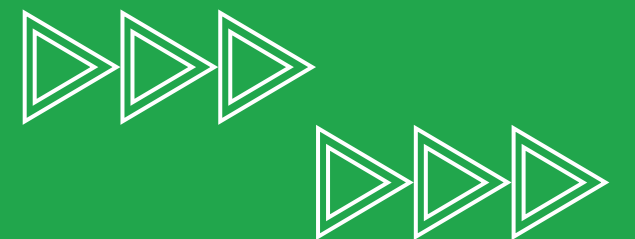
Hiện tại Công ty chưa có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, SPWC rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có chỉ thị từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.



03

BÁO CÁO & ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai
- Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính & các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH2022	KH2023	TH2023	%TH2023/ TH2022	%TH2023/ KH2023
Doanh thu thuần	186.543	189.739	192.346	103,11%	101,37%
Lợi nhuận trước thuế	21.466	21.500	21.891	101,98%	101,82%
Lợi nhuận sau thuế	18.372	18.400	19.170	104,34%	104,18%
Trích lập các quỹ	8.952	7.481,2	9.091	101,55%	121,52%
• Quỹ đầu tư phát triển	2.294	920	959	41,80%	104,24%
• Quý khác thuộc vốn chủ sở hữu	919	920	959	104,35%	104,24%
• Quỹ thưởng Ban điều hành	919	920	959	104,35%	104,24%
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.721	4.721	6.214	131,62%	131,62%
Tỷ lệ cổ tức	17%	13%	18%	105,88%	138,46%

Năm 2023 là một năm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, thách thức. Một số hợp đồng công ích không được đấu thầu/ký kết vào đầu năm do bố trí nguồn vốn chậm trễ. Bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị ban hành năm 2017 và Đơn giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt ban hành năm 2019 vẫn chưa được xem xét điều chỉnh, trong khi tình hình giá cả nhân công, giá cả nguyên nhiên vật liệu hàng năm đều tăng, làm ảnh hưởng không nhỏ đến các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, với tinh thần trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, sự chỉ đạo sát sao kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính của Ban lãnh đạo Công ty, thường xuyên thực hiện công tác sơ, tổng kết để đề ra các giải pháp điều hành kịp thời, sát với tình hình thực tế và chỉ đạo quyết liệt, sâu sát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đề hạn chế và giải quyết những vấn đề phát sinh trong suốt quá trình hoạt động cùng với sự nỗ lực của toàn thể người lao động, Công ty cơ bản đã duy trì tốt và ổn định được hoạt động sản xuất kinh doanh, các chế độ chính sách đối với người lao động được đảm bảo, quan tâm chăm lo sức khỏe, đời sống cho người lao động.

Kết quả doanh thu năm 2023 như sau:



Với kết quả SXKD như trên, trong quá trình hoạt động Công ty có một số thuận lợi, khó khăn như sau:

Về hoạt động công ích

Về hoạt động công ích đạt 99,8%. Trong đó:

- » Hoạt động công ích tại thành phố Sóc Trăng đạt 100,6%.
- » Hoạt động vận hành Nhà máy xử lý rác đạt 104,5% kế hoạch về mặt khối lượng thực hiện.
- » Vận hành Nhà máy xử lý nước thải đạt 69,3%.
- » Hoạt động công ích tại thị xã Vĩnh Châu đạt 100%.
- » Hoạt động công ích tại huyện Trần Đề đạt 100,2%, huyện Mỹ Xuyên, Thạnh Trị và Châu Thành đạt 100% do nhu cầu vệ công tác vệ sinh môi trường tăng; lượng rác cần thu gom phát sinh nhiều và Công ty thực hiện tốt công tác này nên đạt và vượt nhiều so kế hoạch đề ra

Về hoạt động kinh doanh dịch vụ

Về hoạt động kinh doanh dịch vụ đạt 117,5%. Trong đó, các dịch vụ lấy rác các cơ sở đạt 101,8%, kinh doanh xăng dầu đạt 113,8%, khai thác An Viên Thiên Đường đạt 100,4%, bán gạch tự chèn đạt 163,6% và các dịch vụ khác đạt trên 100%. Do nhu cầu về dịch vụ môi trường trong dân ngày càng tăng và các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn thành phố Sóc Trăng ngày càng nhiều, kinh tế phát triển; các dịch vụ môi trường ngày càng có nhu cầu cao.

Về thực hiện các công trình

Về thực hiện các công trình: đạt 109,5%. Trong đó:

- » Công trình do Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu thực hiện đạt 173,8%.
- » Công trình Công ty mẹ thực hiện đạt 96,5% và Công ty CKXD thực hiện chỉ đạt 88,2% do việc tìm kiếm doanh thu công trình các huyện và tỉnh lân cận nhiều gặp khó khăn.



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tiếp theo)

Đạt được kết quả SXKD như trên, trong quá trình hoạt động Công ty có một số thuận lợi, khó khăn như sau:



Thuận lợi

Công ty luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự hỗ trợ nhiệt tình của các Sở, ban ngành cấp tỉnh, thành phố, và huyện thị trong quá trình hoạt động.

Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo sát sao kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính, thường xuyên thực hiện công tác sơ, tổng kết để đề ra các giải pháp điều hành kịp thời, sát với tình hình thực tế và chỉ đạo quyết liệt, sâu sát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đề hạn chế và giải quyết những vấn đề phát sinh trong suốt quá trình hoạt động.

Kịp thời nắm bắt các quy định của nhà nước để điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2023 là năm thứ 3 lĩnh vực công ích được chủ đầu tư thực hiện theo phương thức đấu thầu (thay cho hình thức đặt hàng), Công ty ít nhiều đã có kinh nghiệm thực hiện theo phương thức này.

Công tác tổ chức bộ máy được quan tâm và thực hiện sắp xếp lao động phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm duy trì bộ máy hoạt động ổn định, hiệu quả.

Tập thể đoàn kết, chủ động, tăng cường ngoại giao, tạo mối quan hệ với một số Chủ đầu tư tại các huyện, thị, thành phố tìm kiếm thêm công trình và một số dịch vụ khác.



Khó khăn

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được, trong năm Công ty có số khó khăn, hạn chế như:

- » Công tác ký kết hợp đồng với các chủ đầu tư chậm trễ;
- » Trong thời gian qua, việc thực hiện Bộ đơn giá dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành theo Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 22/6/2017 và Quyết định số 2836/QĐ-UBND ngày 6/11/2017 đến nay thực hiện đã 5 năm, giá vật tư, nguyên liệu hiện nay thực tế so với thời điểm năm 2017 không còn phù hợp giá cả thị trường tăng do đó chi phí thực hiện không đảm bảo;
- » Vấn đề bỏ rác không đúng nơi quy định, vứt rác bừa bãi nơi công cộng vẫn còn thường xuyên do ý thức người dân chưa cao, chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm đến công tác tuyên truyền vận động, việc xử phạt răn đe của chính quyền địa phương còn nhiều hạn chế nên ảnh hưởng đến chất lượng công tác quét, thu gom rác của Xí nghiệp
- » Về hoạt động của Công ty Cơ khí - Xây dựng: Một số công trình Chủ đầu tư chỉ định thầu thi công, nhưng không cho tạm ứng gây khó khăn về mặt tài chính. Công trình đã thi công hoàn thành và được nghiệm thu thanh quyết toán, nhưng Chủ đầu tư không có nguồn vốn thanh toán trong năm 2023, mà chuyển sang năm 2024, khó khăn trong việc xoay nguồn vốn, phải vay Ngân hàng để chi trả một phần cho nhà thầu, phát sinh chi phí vay. Đồng thời, không có vốn để thực hiện các công việc khác). Một số công trình đã ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư, nhưng trong quá trình thi công bị cắt giảm do vướng mặt bằng, nên doanh thu giảm theo. Công ty đủ điều kiện để tham gia đấu thầu một số công trình. Tuy nhiên về năng lực còn rất hạn chế: về nhân sự, tài chính, trang thiết bị...(tuy nhiên có thể huy động hoặc thuê). Đặc biệt là chưa có hợp đồng tương tự (đây là tiêu chí bắt buộc để có thể tham gia liên danh hoặc đấu thầu độc lập) ở 1 số lĩnh vực như chiếu sáng, đường, ... để phục vụ cho việc tham gia thầu.





NHỮNG TIẾN BỘ MÀ CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM QUA

Những thay đổi, biến động lớn trong năm 2023:

Năm 2023 Công ty khó khăn nhiều trong hoạt động lĩnh vực Công ích theo hợp đồng thuê bao với nhà nước. Do nguồn kinh phí bố trí vốn ngân sách đầu năm chưa kịp thời, nên chậm trễ trong ký kết hợp đồng và tạm ứng/thanh toán, Công ty gặp khó khăn về tài chính.

Khai thác AVTĐ và kinh doanh xăng dầu cũng ngày càng được nhiều khách hàng biết đến; mặt khác trong năm 2023, để tăng cường cho công tác chăm sóc khách hàng, Công ty trang bị một chiếc xe điện 08 chỗ trị giá 239 triệu đồng để làm phương tiện đưa đón khách tham quan toàn khu AVTĐ được chu đáo hơn.

Cách thức quảng bá thương hiệu

Để đáp ứng tình hình mới, đứng vững và phát triển trong điều kiện cạnh tranh:

- » Tăng cường công tác quảng bá hình ảnh Công ty qua website, facebook, tạp chí, ... các phương tiện thông tin đại chúng.
- » Tiếp tục thực hiện chính sách chi hoa hồng cho tổ chức, cá nhân giới thiệu khách hàng mua mộ phần tại AVTĐ; có chính sách phân kỳ thanh toán chi phí chăm sóc bảo quản để tạo điều kiện thuận lợi khách hàng góp phần tăng doanh thu khai thác AVTĐ (đạt 100,4% so KH đề ra).



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

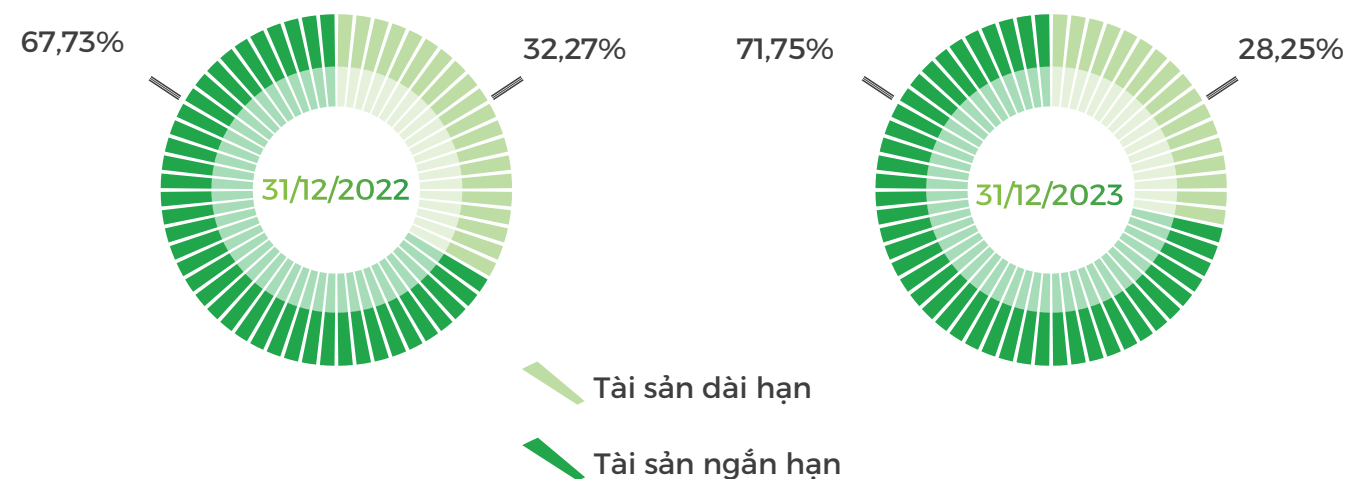
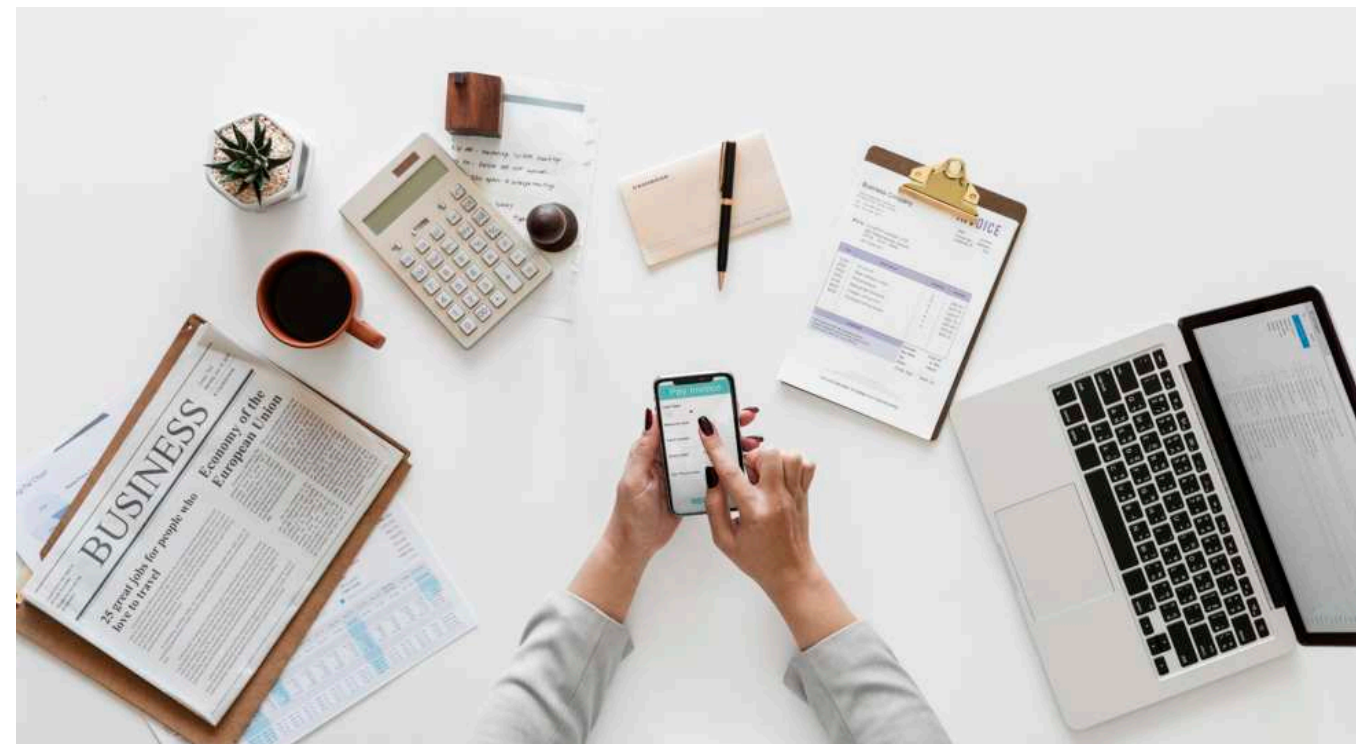


Tổng tài sản 2023

194.566 triệu đồng
↑ 0,96 %

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2022		31/12/2023		Tăng/Giảm	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	130.523	67,73%	139.606	71,75%	9.083	6,96%
2	Tiền và các khoản tương đương tiền	11.585	8,88%	12.274	8,79%	688	5,94%
3	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	7.900	6,05%	7.900	5,66%	-	-
4	Các khoản phải thu ngắn hạn	72.873	55,83%	81.825	58,61%	8.953	12,29%
5	Hàng tồn kho	36.766	28,17%	36.470	26,12%	(296)	-0,81%
6	Tài sản ngắn hạn khác	1.399	1,07%	1.137	0,81%	(262)	-18,75%
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	62.184	32,27%	54.960	28,25%	(7.224)	-11,62%
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	0,00%	90	0,16%	90	-
2	Tài sản cố định	56.334	90,59%	49.696	90,42%	(6.638)	-11,78%
5	Tài sản dài hạn khác	5.850	9,41%	5.174	9,41%	(676)	-11,55%
I+II	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	192.707	100%	194.566	100%	1.858	0,96%



Nhận xét

Tổng tài sản của SPWC tăng nhẹ gần 1% so với năm 2022 do tài sản ngắn hạn tăng gần 7% trong khi tài sản dài hạn giảm gần 12%. Cụ thể, khoản mục ngắn hạn của khách hàng tăng gần 9 tỷ đồng, tương đương hơn 12%, trong đó đóng góp phần lớn do Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mỹ Xuyên. Mặt khác, chi phí khấu hao tài sản định kỳ hàng năm làm giảm giá trị khoản mục tài sản cố định dài hạn, từ 56,33 tỷ đồng còn 49,70 tỷ đồng. Theo đó, tỷ trọng thành phần các loại tài sản cũng có sự dịch chuyển lớn, tổng tài sản ngắn hạn đã chiếm hơn 70% từ 67,73% năm 2022, khoản mục các khoản phải thu ngắn hạn tiếp tục giữ tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tổng tài sản. Tuy là lớn nhất nhưng các khoản phải thu của khách hàng lại vô cùng an toàn, dễ thu hồi và đảm bảo đúng tiến độ do chủ yếu của đối tượng là chính quyền địa phương. Do đó, có thể nhận định rằng cơ cấu tài sản của Công ty là vô cùng vững mạnh, đủ khả năng đáp ứng các nghĩa vụ thanh toán, đồng thời tăng giá trị của doanh nghiệp trong mắt các nhà đầu tư.

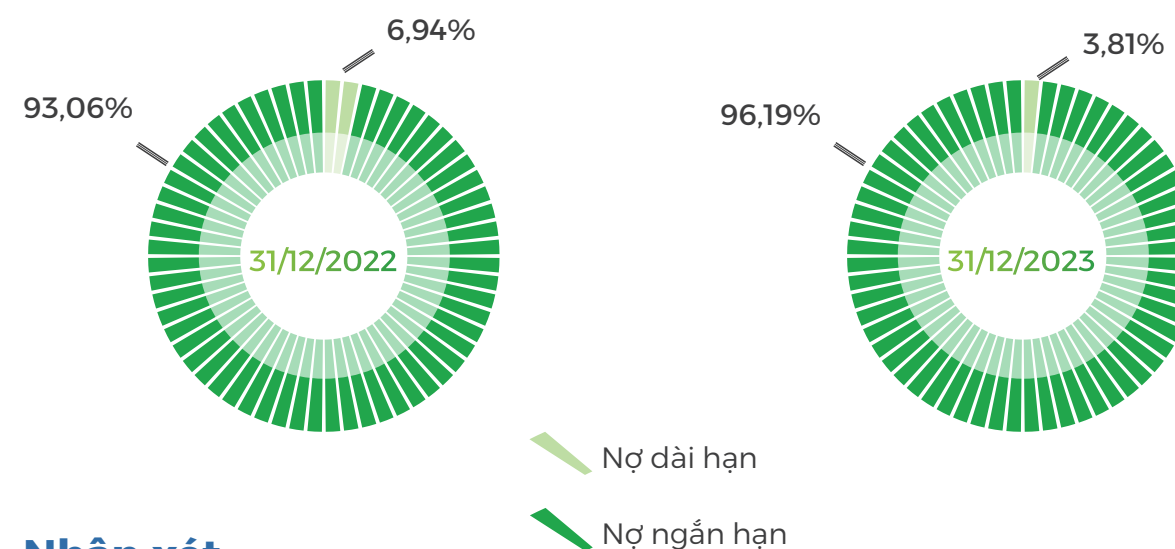


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2022		31/12/2023		Tăng/Giảm	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
I	Nợ ngắn hạn	104.744	93,06%	109.957	96,19%	5.213	4,98%
2	Vay ngắn hạn	32.226	30,77%	33.016	30,03%	790	2,45%
3	Phải trả người bán	16.172	15,44%	16.742	15,23%	569	3,52%
4	Người mua trả tiền trước	14.904	14,23%	15.130	13,76%	226	1,52%
5	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.523	3,36%	5.429	4,94%	1.906	54,09%
6	Phải trả người lao động	7.267	6,94%	6.076	5,53%	(1.191)	-16,39%
7	Chi phí phải trả	273	0,26%	943	0,86%	670	245,12%
8	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	2.156	2,06%	2.986	2,72%	830	38,49%
9	Các khoản phải trả, phải nộp khác	20.007	19,10%	20.326	18,49%	318	1,59%
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	2.802	2,67%	2.182	1,98%	(619)	-22,11%
11	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.413	5,17%	7.127	6,48%	1.714	31,67%
II	Nợ dài hạn	7.811	6,94%	4.357	3,81%	(3.454)	-44,22%
1	Vay và nợ dài hạn	7.811	100,00%	4.357	100,00%	(3.454)	-44,22%
I+II	Nợ phải trả	112.555	58,41%	114.314	58,75%	1.759	1,56%



Nhận xét

Tổng tài sản tăng nhẹ được tài trợ chủ yếu bằng nợ ngắn hạn, trong đó phần lớn là các khoản chi phí thuế và quỹ khen thưởng, phúc lợi. Cụ thể, thuế và các khoản phải nộp nhà nước ghi nhận tăng hơn 1,9 tỷ đồng do chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023 vẫn chưa thanh toán hết. Thêm vào đó, cả ba quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý đều tăng lần lượt 1 tỷ đồng, 387 tỷ đồng và 305 tỷ đồng, dẫn đến tổng nợ ngắn hạn tăng thêm gần 5% so với cùng kỳ năm 2022. Mặt khác, khoản vay dài hạn theo Chương trình vốn ODA từ năm 2018 thông qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Sóc Trăng đang trong quá trình thanh toán gốc và lãi góp phần làm giảm nợ dài hạn của Công ty từ 7,81 tỷ đồng chỉ còn 4,357 tỷ đồng thời điểm cuối năm 2023. Do đó, mặc dù tổng nợ tăng 1,56% nhưng chủ yếu là các khoản chiếm dụng vốn, không phải chịu chi phí đi vay. Không những thế, với việc chuẩn bị tất toán khoản vay ngoại tệ từ chương trình vốn ODA, Công ty sẽ bớt được gánh nặng lãi vay cùng với rủi ro biến động tỷ giá có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

Ban lãnh đạo công ty luôn có tư duy đổi mới, sáng tạo, luôn sẵn sàng đón nhận những thay đổi của thị trường và xu hướng phát triển của doanh nghiệp. Họ luôn quan sát, phân tích, đánh giá tình hình thực tế của doanh nghiệp, từ đó đưa ra những cải tiến phù hợp cho bộ máy quản trị và chính sách quản lý. Với mục tiêu tận dụng tối đa nguồn lực hiện có, phát huy thế mạnh và năng lực của công ty, ban lãnh đạo đã thực hiện nhiều giải pháp cải tiến cụ thể. Trong năm 2023, SPWC có sự thay đổi như sau:

Về cơ cấu tổ chức nhân sự

- » Thông qua việc bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với bà Đặng Hồng Nghi và ông Hồ Thống Nhất; Chức vụ Kế toán trưởng đối với ông Trần Hải Đăng; Bổ nhiệm Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng đối với ông Trần Văn Công kể từ ngày 01/03/2023.
- » Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Trần Quốc Sở, ông Nguyễn Đức Khôi và bà Lê Thị Hòa kể từ ngày 27/06/2023.
- » Thông qua việc bổ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT đối với ông Đậu Đức Hiền, ông Hồ Thống Nhất và bà Lâm Xuân Mai kể từ ngày 27/06/2023.
- » Thay đổi số lượng Người đại diện theo pháp luật từ 01 lên 02 người (gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc) từ ngày 27/06/2023.
- » Thông qua việc bổ nhiệm lại chức danh Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu đối với ông Nguyễn Hồng Việt kể từ ngày 18/12/2023 cho đến tuổi nghỉ hưu.

Về bộ máy tổ chức

- » Công ty đã giữ vững cơ cấu tổ chức được thiết lập kể từ năm 2020. Bộ máy quản lý hiện đang hoạt động ổn định và hoàn thành mục tiêu đề ra.
- » Công ty chú trọng quy hoạch và đào tạo cán bộ kế thừa, tạo đội ngũ nhân lực lành nghề, có trình độ, có tinh thần trách nhiệm cao, năng động và sáng tạo.
- » Công ty cũng đã kịp thời cải tiến các quy định và quy trình nội bộ, đáp ứng yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh và quy định mới của Nhà nước. Bên cạnh đó, Công ty đã rà soát và tinh giảm bộ máy nhân sự phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh năm 2023.

Về chính sách lao động

- » Nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng của cán bộ công nhân viên, Công ty đã hỗ trợ chi phí theo học các chương trình đào tạo phù hợp với từng đối tượng, cấp bậc nhân sự, chú trọng việc đào tạo thực tế, gắn liền với công việc của từng vị trí.
- » Bên cạnh việc đào tạo, Công ty cũng rất quan tâm đến việc xây dựng môi trường làm việc lành mạnh, thân thiện, tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên phát huy tối đa năng lực của mình. Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động tập thể, giao lưu, gắn kết giữa các thành viên trong công ty. Ngoài ra, SPWC còn tổ chức các hội thao giao lưu, kết nối công ty và các công ty khác trong Thành phố.

Đơn vị tính: Triệu đồng



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số tiền
1	Vốn điều lệ	Đồng	5.600.000.000
2	Tổng doanh thu	Đồng	206.488.150.109
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	22.713.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	19.826.000.000
5	Tỷ suất sinh lợi trước thuế/Doanh thu	%	11
6	Tỷ suất sinh lợi sau thuế/Doanh thu	%	9,6
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức/VĐL (bằng tiền)	%	15

Kế hoạch đầu tư

Dự kiến trong năm 2024, SPWC tiếp tục đầu tư, thực hiện các dự án liên quan đến môi trường còn đang dở từ 2023, cụ thể:

STT	Dự án	Tổng mức đầu tư	Phương hướng thực hiện 2024
1	Dự án đầu tư xây dựng An Viên Thiên Đường (giai đoạn 2)	1 tỷ đồng	<p>Để từng bước hoàn chỉnh dự án đầu tư được duyệt cho toàn dự án, Công ty cần tiếp tục phân kỳ đầu tư thêm các hạng mục hạ tầng, cụ thể như sau:</p> <p>Đầu tư hạng mục san lấp mặt bằng (giai đoạn 2), kéo dài trục đường chính theo dự án, với diện tích khoảng 1.000 m².</p> <p>Đầu tư hạng mục đường nội bộ đan bê tông cốt thép trong các khu mộ.</p>

STT	Dự án	Tổng mức đầu tư	Phương hướng thực hiện 2024
2	Dự án đầu tư Trạm trung chuyển rác thành phố Sóc Trăng	45 tỷ đồng	Kế hoạch thực hiện năm 2024: Khi Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng lựa chọn được vị trí đất phù hợp với quy hoạch, Công ty sẽ lập báo cáo đề xuất đầu tư dự án trình Ủy ban nhân dân tỉnh để xin chủ trương đầu tư. Tuy nhiên, khó khăn nhất của dự án này là việc lựa chọn được vị trí xây dựng, vì hiện tại tốc độ đô thị hoá, không còn nhiều quỹ đất công để quy hoạch xây dựng, khu vực đô thị đông dân cư, nên người dân đa số không đồng thuận trong lúc lấy ý kiến cộng đồng dân cư để quy hoạch xây dựng dự án. Từ những khó khăn trên, Công ty không chủ động được trong chương trình lập kế hoạch dự án đầu tư mà phải phụ thuộc vào sự chỉ đạo quyết liệt của chính quyền địa phương cũng như sự ủng hộ của người dân thành phố.
3	Dự án đầu tư xử lý chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại)	-	Tiếp tục theo dõi chương trình, kế hoạch kêu gọi dự án đầu tư của tỉnh trong năm 2024, tham gia với vai trò nhà đầu tư theo văn bản trả lời của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2302/SKHĐT-TTĐT ngày 16/8/2023. Tùy thuộc vào nhu cầu kêu gọi đầu tư của tỉnh, Công ty sẽ tham gia theo yêu cầu.
4	Dự án Nuôi ruồi lính đen xử lý rác hữu cơ	-	Trong năm 2024, Công ty nghiên cứu và theo dõi đầu ra của thị trường để đánh giá tiếp khả năng tiêu thụ sản phẩm. Khi ngoài thị trường có nhu cầu mới đầu tư và nuôi tiếp trong năm 2024.
5	Dự án đầu tư Vườn ươm thành phố Sóc Trăng	-	Năm 2024, Công ty thực hiện mô hình ươm cây xanh thí điểm một số chủng loại cây hàng rào đường phố và một số loại cây xanh cho công trình với giá trị đầu tư thấp, khi tiếp cận và mở rộng thị trường sẽ nhân rộng mô hình.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Các chỉ tiêu môi trường

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng luôn ý thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường trong công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa hiện nay. Bên cạnh mục tiêu lợi nhuận, Công ty luôn quan tâm đến việc nâng cao chất lượng các hoạt động công ích, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả các nguồn năng lượng, thực hiện việc tuyên truyền cho người dân về phân loại rác thải. Đồng thời, SPWC luôn phổ biến đến bộ phận văn phòng và các bộ phận khác về việc tiết kiệm điện - nước; Phần đầu vì hai mục tiêu là vừa đảm bảo lợi nhuận vừa xây dựng tỉnh Sóc Trăng sáng - xanh - sạch - đẹp.

Vấn đề người lao động

Hiểu rõ tầm quan trọng của đội ngũ nhân viên trong sự phát triển chung, Ban lãnh đạo SPWC luôn dành ưu tiên hàng đầu cho việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động. Nhờ vậy, mỗi cán bộ, công nhân viên đều được tạo điều kiện tối ưu để cống hiến hết năng lực, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.

Bên cạnh sự quan tâm của Ban lãnh đạo, Công đoàn Cơ sở cũng đóng vai trò thiết yếu trong việc hỗ trợ và động viên người lao động. Các hoạt động thiết thực như tổ chức **“Vui hội trăng rằm”, “Hội nghị tuyên truyền, đối thoại về chủ đề chính sách BHXH, BHYT, BHTN”**, đã thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Công ty đối với đời sống tinh thần và quyền lợi của người lao động. Ngoài ra, công tác huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cũng được chú trọng, nhằm đảm bảo môi trường làm việc an toàn, lành mạnh cho cán bộ, công nhân viên.

Với những nỗ lực không ngừng nghỉ, Công ty đã tạo dựng được môi trường làm việc chuyên nghiệp, gắn kết, nơi mỗi người lao động đều cảm thấy được trân trọng, an tâm cống hiến và phát triển cùng doanh nghiệp.

Trách nhiệm của Công ty với cộng đồng địa phương

Cùng với việc hoàn thành nhiệm vụ công tác chuyên môn, Công ty còn chú trọng đến lợi ích lâu dài của cộng đồng thông qua các hoạt động xã hội thiết thực. SPWC thường xuyên tham gia đóng góp vào các quỹ như quỹ người nghèo, quỹ khuyến học; hỗ trợ học sinh khó khăn, hỗ trợ xây dựng nhà cho hộ nghèo, bệnh hiểm nghèo; chăm lo cho hộ nghèo nhân dịp Tết Nguyên đán,... Đồng thời tích cực hưởng ứng các hoạt động do đoàn, hội và tỉnh Sóc Trăng phát động.

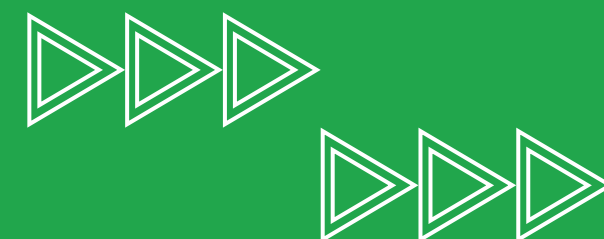
Bên cạnh đó, Công ty còn tham gia nhiều chương trình ý nghĩa khác như chương trình Xuân tình nguyện 2023 và chương trình Ngày chủ nhật xanh. Nhờ những hoạt động này, Công ty đã góp phần xây dựng một cộng đồng Sóc Trăng ngày càng phát triển và văn minh.



04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- Các định hướng của Hội đồng quản trị





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Trong năm vừa qua, công ty đã nỗ lực đạt được những chỉ tiêu kinh doanh nhất định, cụ thể:

✔ Về hoạt động sản xuất kinh doanh

Doanh thu thuần: 192.346 triệu đồng, đạt 101,37% kế hoạch.

Lợi nhuận trước thuế: 21.891 triệu đồng, đạt 101,82% kế hoạch.

Lợi nhuận sau thuế: 19.170 triệu đồng, đạt 104,19% kế hoạch.

Lương bình quân: 7.124.721 đồng/người/tháng, vượt 9,3% kế hoạch.

✔ Về hoạt động chi trả cổ tức

Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức của năm 2022 với tỷ lệ 17% và chi trả phần còn lại chi trả cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 4,35%. Tổng số tiền cổ tức đã chi là 11.956.000.000 đồng.

✔ Về công tác đầu tư xây dựng

Đối với dự án đầu tư xây dựng An Viên Thiên Đường (giai đoạn 2), Công ty đã thực hiện thực hiện một số hạng mục như: chỉnh trang vỉa hè trục đường chính và duy tu cơ sở hạ tầng: 364.000.000 đồng; Mua sắm xe điện để phục vụ khách hàng trong khu vực nội bộ nghĩa trang: 239.000.000 đồng; Hệ thống Loa phát tại các trục đường chính: 109.295.000 đồng.

Đối với dự án Nuôi ruồi lính đen xử lý rác hữu cơ, Công ty quyết định tạm ngưng quá trình nuôi thử nghiệm do đánh giá thị trường tiêu thụ chưa hấp dẫn.

Còn với các dự án khác, Công ty đang trong lấy ý kiến của Chính quyền địa phương và các cơ quan ban ngành đồng thời hoàn thiện hồ sơ để sớm tiến hành kịp tiến độ đã đề ra.

✔ Về trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội

Công ty luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng bằng việc tích cực tham gia các hoạt động xã hội. Hàng năm, công ty đều tham gia các hoạt động do UBND tỉnh, thành phố, Sở và các Ban ngành tổ chức, nhằm hỗ trợ, giúp đỡ đời sống người dân địa phương bị ảnh hưởng bởi thiên tai, lũ lụt, xây nhà tình thương, tình nghĩa, mái ấm Công đoàn.

Thêm vào đó, Công ty còn thường xuyên tổ chức, tham gia các hoạt động như hoạt động đền ơn đáp nghĩa, tặng quà cho gia đình chính sách, quỹ người nghèo, quỹ khuyến học; hỗ trợ học sinh khó khăn, hỗ trợ xây dựng nhà cho hộ nghèo, bệnh hiểm nghèo; chăm lo cho hộ nghèo nhân dịp Tết Nguyên đán,...

Ngoài ra còn thăm và chúc tết các Chùa nhân ngày Tết cổ truyền, Lễ hội Oóc-Om-Bóc, Sene Dolta...; thăm viếng, tặng quà cán bộ hưu trí, công nhân lao động tiêu biểu xuất sắc của Công ty nhân ngày Tết nguyên đán; thăm hỏi, chia buồn CB.CNV khi gia đình có người mất, ốm đau, tai nạn,...



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HDQT ghi nhận và biểu dương những nỗ lực to lớn của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2023. Nhờ những giải pháp đồng bộ, sáng tạo, kịp thời của Ban Tổng Giám đốc, Công ty đã đạt được những kết quả ấn tượng, vượt kế hoạch đề ra. Cụ thể:

- » Ban Điều hành đã thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HDQT giao một cách nghiêm túc theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn quy định.
- » Thông qua việc kiểm tra, giám sát và báo cáo định kỳ về tình hình tài chính, đầu tư, sản xuất kinh doanh và báo cáo đột xuất theo yêu cầu, cũng như các vấn đề phát sinh, bất thường trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đều được Ban Điều hành báo cáo ngay cho Chủ tịch HDQT nắm rõ diễn biến, tình hình để kịp thời có ý kiến chỉ đạo, chấn chỉnh khi cần thiết.
- » HDQT nhận thấy Ban điều hành đã có nhiều cố gắng cũng như nỗ lực trong việc triển khai và thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty, HDQT ghi nhận và đánh giá cao sự nỗ lực trong quản lý, điều hành của Ban điều hành. Năm 2023 là năm hoạt động sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn, thách thức, một số hợp đồng công ích không được đấu thầu/ký kết vào đầu năm do bố trí nguồn vốn chậm trễ. Bộ đơn giá dịch vụ công ích và Đơn giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt chưa được xem xét điều chỉnh, trong khi tình hình giá cả nhân công, nguyên nhiên vật liệu đều tăng, làm ảnh hưởng đến các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với tinh thần trách nhiệm, sự nỗ lực của Ban điều hành và toàn thể người lao động, Công ty đã duy trì tốt và ổn định được hoạt động sản xuất kinh doanh, các chế độ chính sách đối với Người lao động được đảm bảo, luôn quan tâm chăm lo sức khỏe, đời sống của Người lao động. Doanh thu, lợi nhuận, tỷ lệ chi trả cổ tức, tiền lương của Người lao động đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, CB.CNV an tâm công tác, vốn Nhà nước luôn được bảo toàn và phát triển, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Cổ đông.
- » Trong quá trình hoạt động Ban điều hành đã luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của TGD và bộ máy giúp việc, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết, Quyết định của HDQT.
- » Thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin, báo cáo tình hình quản trị Công ty được công bố đầy đủ, đúng thời hạn đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam. Tuân thủ đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu.
- » Thực hiện việc chốt danh sách và chi trả cổ tức cho các Cổ đông đúng thời gian, theo số cổ phần tham gia.
- » Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội và công tác chăm lo đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động; động viên, tạo mọi điều kiện cho người lao động phát huy, cống hiến cho sự phát triển Công ty.





Năm 2024, SPWC sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức. Sự phục hồi kinh tế Việt Nam và thế giới vẫn sẽ tiếp tục, lạm phát đang có dấu hiệu hạ nhiệt, nhưng sự bất ổn chính trị và kinh tế quốc tế vẫn gây khó khăn cho việc cung ứng và ảnh hưởng giá cả nguyên vật liệu. Đặc biệt, giá năng lượng và tài nguyên thiên nhiên duy trì ở mức giá cao tiếp tục làm tăng giá đầu vào và giảm lợi nhuận của các doanh nghiệp. Điều này ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của cán bộ công nhân viên SPWC.

Để đạt được mục tiêu trở thành một doanh nghiệp phát triển bền vững, Công ty cần nỗ lực hết mình, vượt qua mọi khó khăn, nắm bắt thời cơ, tận dụng tối đa nguồn lực, mạnh dạn đầu tư vào máy móc, trang thiết bị và ứng dụng công nghệ hiện đại để nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2024
1	Tổng doanh thu	Đồng	206.488.150.109
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	22.713.000.000
3	Lương bình quân	Đồng /Người/Tháng	7.218.714
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	15

MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

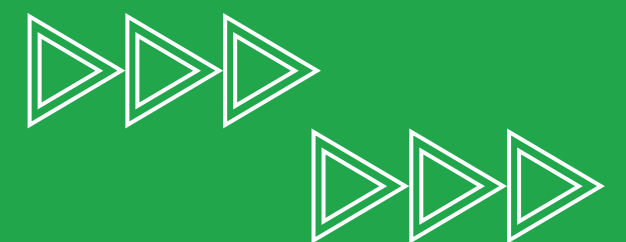
- 01** ➔ Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đảm bảo tạo điều kiện và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và điều hành, hoàn thiện các quy chế để đảm bảo hoạt động của Công ty bền vững, ổn định, thông suốt và hiệu quả
- 02** ➔ Tăng cường giám sát hoạt động Ban điều hành, đảm bảo tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động; Chú trọng công tác huy hoạch, đào tạo, bố trí sử dụng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, tay nghề, kinh nghiệm; Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, thực hiện chính sách tiền lương, tiền công phù hợp với năng suất lao động, không cào bằng trong chi trả tiền lương, thu nhập.
- 03** ➔ HĐQT thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định Điều lệ, Quy chế Công ty và quy định pháp luật. Chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban điều hành, tạo điều kiện tốt nhất để Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT đề ra



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát




Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị

Tính tại ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Lâm Hữu Tùng	Chủ tịch HĐQT
2	Đào Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Đậu Đức Hiển	Thành viên HĐQT điều hành
4	Hồ Thống Nhất	Thành viên HĐQT điều hành
5	Lâm Xuân Mai	Thành viên HĐQT không điều hành


Danh sách thay đổi thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Quốc Sở	Thành viên HĐQT	08/01/2018	27/06/2023
2	Nguyễn Đức Khôi	Thành viên HĐQT	08/01/2018	27/06/2023
3	Lê Thị Hòa	Thành viên HĐQT	08/01/2018	27/06/2023
4	Đậu Đức Hiển	Thành viên HĐQT	27/06/2023	-
5	Hồ Thống Nhất	Thành viên HĐQT	27/06/2023	-
6	Lâm Xuân Mai	Thành viên HĐQT	27/06/2023	-



Thông tin các thành viên Hội đồng quản trị

Ông LÂM HỮU TÙNG - Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh	: 15/02/1960
Nơi sinh	: Bạc Liêu
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Số 44 Hai Bà Trưng, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Luật
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Không
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	: Cá nhân: 1.135.465 chiếm 20,28% Vốn điều lệ Đại diện: Không có

Thời gian	Quá trình công tác
01/1974 - 04/1975	Chiến sĩ, Trường Thiếu Sinh Quân, Cục Hậu Cần, Quân khu 9
05/1975 - 04/1976	Học viên Trường Thiếu Sinh Quân, Cục Hậu Cần, Quân Khu 9
05/1976 - 12/1978	Học viên, Trường Bổ túc Văn hóa Công nông tỉnh Hậu Giang
01/1979 - 10/1982	Chiến sĩ Công an Biên phòng tỉnh Hậu Giang
11/1982 - 08/1986	Cán bộ phụ trách văn phòng xã ủy, Phó Chủ nhiệm HTX, quyền Bí thư xã đoàn xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang
09/1986 - 08/1987	Phụ trách thống kê, Phòng Kế hoạch Sở Thủy sản, Hậu Giang
09/1987 - 03/1988	Trưởng Ban Công trình Xây dựng Dự án Xây dựng trụ sở làm việc và Xưởng sản xuất Xí nghiệp COLUSO
04/1988 - 04/1991	Phó Giám đốc Xí nghiệp Sản xuất và Chế biến thực phẩm thị xã Sóc Trăng, Tỉnh Hậu Giang
05/1991 - 03/1993	Học cao cấp Chính trị tại trường Nguyễn Ái Quốc khu vực II tại thành phố Hồ Chí Minh
04/1993 - 04/1997	Phó Giám đốc Công ty Quản lý Công trình Đô thị thị xã Sóc Trăng
05/1997 - 06/2010	Giám Đốc Công ty Quản lý Công trình Đô thị thị xã Sóc Trăng
07/2010 - 02/2015	Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
03/2015 - 01/2018	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
01/2018 - 07/2020	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng
08/2020 - đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

Thông tin các thành viên Hội đồng quản trị



Ông ĐÀO MẠNH HÙNG - Thành viên HĐQT

Ngày sinh : 10/11/1955
Nơi sinh : Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Số 11, Tổ 1, Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Tổng Giám đốc CTCP Ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa
 Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần tập đoàn Ô tô Hiệp Hòa
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : Cá nhân: Không có
 Đại diện: 1.000.000 CP, chiếm 17,86% VDL, là người đại diện vốn cho CTCP Ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa.

Thời gian	Quá trình công tác
1973 - 1981	Phục vụ trong Quân đội
1982 - 1989	Công tác tại Sở Thương Mại Hà Nội
1990 - 1995	Cửa hàng trưởng Kinh doanh Tổng hợp - Công ty Dịch vụ Tổng hợp Hà Nội - Sở Công Nghiệp
1996 - 2000	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị Môi trường Hiệp Hòa
2001 - 2017	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị Môi trường Hiệp Hòa, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa
2018 - 2020	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị Môi trường Hiệp Hòa, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa
01/2021 - 31/01/2021	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại và Thiết bị Môi trường Hiệp Hòa, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa
02/2021 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần tập đoàn Ô tô Hiệp Hòa, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa



Ông ĐẬU ĐỨC HIỂN - Thành viên HĐQT

Xem thông tin tại **Chương II mục 2 - Tổ chức và nhân sự**



Ông HỒ THỐNG NHẤT - Thành viên HĐQT

Xem thông tin tại **Chương II mục 2 - Tổ chức và nhân sự**



Bà LÂM XUÂN MAI - Thành viên HĐQT

Ngày sinh : 01/04/1988
Nơi sinh : Sóc Trăng
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Số 44 Hai Bà Trưng, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Truyền thông (Truyền thông Chuyên nghiệp)
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : Cá nhân: không có
 Đại diện: không có

Thời gian	Quá trình công tác
03/2011 - 06/2012	Nhân viên quản lý bộ phận chăm sóc khách hàng tại Công ty TNHH DDB VIETNAM.
06/2012 - 06/2014	Nhân viên quản lý bộ phận chăm sóc khách hàng tại Công ty TNHH DDB VIETNAM.
06/2014 - 03/2017	Nhân viên quản lý bộ phận chăm sóc khách hàng tại Công ty TNHH DDB VIETNAM.
03/2017 - 03/2019	Tạm ngưng công việc do sinh em bé.
03/2019 - 07/2019	Quản lý cấp cao bộ phận chăm sóc khách hàng tại Công ty TNHH CHEIL VIETNAM (theo dự án).
04/2021 - 03/2022	Quản lý cấp cao bộ phận chăm sóc khách hàng tại Công ty TNHH IDHOUSE.
03/2022 - 05/2023	Tạm ngưng công việc do sinh em bé
06/2023 - nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng




Hoạt động của Hội đồng quản trị

HĐQT luôn tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các văn bản pháp luật liên quan.

Luôn quan tâm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, duy trì và giám sát chặt chẽ hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban điều hành nhằm đảm bảo thực hiện đúng các nội dung của Nghị quyết mà ĐHCĐ, HĐQT cùng các mục tiêu chiến lược đã đặt ra.

Kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để Tổng Giám đốc và Ban điều hành triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty. Luôn cùng Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong từng hoạt động, bám sát kế hoạch, đưa ra các chỉ đạo kịp thời. Trong tháng 6 và tháng 7/2023 Chủ tịch HĐQT phối hợp với Ban Tổng Giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát đã đi thực tế đến tất cả các đơn vị trực thuộc Công ty để giám sát, kiểm tra tình hình hoạt động của các đơn vị, xem xét những thuận lợi khó khăn, đời sống CB.CNV, qua đó đã tháo gỡ những khó khăn vướng mắc và xử lý các đề xuất kiến nghị của các đơn vị, giúp các đơn vị hoạt động được thuận lợi, hiệu quả hơn.

Chủ tịch HĐQT thường xuyên tham dự các cuộc họp quan trọng của Công ty và có ý kiến chỉ đạo, đôn đốc nhắc nhở Ban điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh nhất là trong những tình huống khó khăn, vướng mắc; đưa ra các biện pháp để tháo gỡ khó khăn cho Công ty, có chủ trương và đề ra các giải pháp để Ban điều hành nghiên cứu thực hiện. Chủ động tổ chức họp với Ban điều hành và cán bộ chủ chốt tại Công ty để chỉ đạo và tháo gỡ khó khăn, đưa ra các giải pháp từ công tác đối nội, đối ngoại, công tác quản lý điều hành, nhắc nhở góp ý trong cuộc họp và cả đối với từng thành viên trong mỗi công việc để hoạt động Công ty được thuận lợi, hiệu quả.

Thành viên HĐQT điều hành luôn trực tiếp tham dự các cuộc họp sơ và tổng kết tháng, quý, năm để đưa ra các chỉ đạo và định hướng cho Công ty; Xem xét các báo cáo kết quả kinh doanh hàng tháng, quý, năm; Giám sát Ban điều hành, nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty.

Ngoài ra, HĐQT còn phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát giám sát Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty.

Trong năm 2023, mọi hoạt động của Công ty luôn đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, tuân thủ các quy định hiện hành liên quan đến quản trị Công ty và công bố thông tin; Có kế hoạch và sự chuẩn bị chu đáo từ tài liệu họp cho đến việc tổ chức nên ĐHCĐ thường niên năm 2023 và bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2023-2027) được thành công tốt đẹp, đúng quy định; Các cuộc họp của HĐQT đều được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, có đầy đủ các thành viên tham dự hoặc ủy quyền; Xem xét bổ nhiệm 02 Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng; bổ nhiệm lại Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu; Xem xét sửa đổi bổ sung Quy chế Tài chính phù hợp theo quy định Điều lệ Công ty, pháp luật có liên quan; Tạm ứng chi trả cổ tức cho các Cổ đông

Số buổi họp trong năm 2023 của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Lâm Hữu Tùng	Chủ tịch HĐQT	05/05	100%	-
2	Đào Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT không điều hành	05/05	100%	-
3	Đậu Đức Hiền	Thành viên HĐQT điều hành	03/03	100%	Bỏ nhiệm 27/06/2023
4	Hồ Thống Nhất	Thành viên HĐQT điều hành	03/03	100%	Bỏ nhiệm 27/06/2023
5	Lâm Xuân Mai	Thành viên HĐQT không điều hành	03/03	100%	Bỏ nhiệm 27/06/2023

Nội dung và kết quả các cuộc họp

TT	Số Nghị quyết, Quyết định	Thời gian	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ.HĐQT-CTĐT	17/02/2023	Nghị quyết về việc: <ul style="list-style-type: none"> Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng đối với bà Đặng Hồng Nghi. Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng đối với ông Hồ Thống Nhất. 	100%
2	02/NQ.HĐQT-CTĐT	17/02/2023	Nghị quyết về việc bổ nhiệm chức vụ Phó TGD Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng đối với bà Đặng Hồng Nghi, ông Hồ Thống Nhất và bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với ông Trần Hải Đăng.	100%
3	03/NQ.HĐQT-CTĐT	17/02/2023	Nghị quyết về việc bổ nhiệm Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng đối với ông Trần Văn Công.	100%
4	04/NQ.HĐQT-CTĐT	08/3/2023	Nghị quyết về ngày ĐKCC tham dự ĐHCĐ năm 2023 (dự kiến tổ chức ĐH tháng 4/2023).	100%
5	05/NQ.HĐQT-CTĐT	27/3/2023	Nghị quyết về việc họp HĐQT quý 1/2023 thông qua các nội dung chương trình và tài liệu tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023.	100%
6	06/NQ.HĐQT-CTĐT	17/4/2023	Nghị quyết về việc dời ngày tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023.	100%

Nội dung và kết quả các cuộc họp (tiếp theo)

TT	Số Nghị quyết, Quyết định	Thời gian	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
7	07/NQ.HĐQT-CTĐT	05/5/2023	Nghị quyết về ngày ĐKCC tham dự ĐHĐCĐ năm 2023 (tổ chức ĐH tháng 6/2023).	100%
8	08/NQ.HĐQT-CTĐT	23/6/2023	Nghị quyết về việc họp HĐQT quý 2/2023, thông qua các nội dung chương trình và tài liệu tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 (cập nhật bổ sung)	100%
9	09/NQ.HĐQT-CTĐT	27/6/2023	Nghị quyết HĐQT họp phiên đầu tiên bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2023-2027 Nghị quyết về việc họp HĐQT quý 3/2023: Thông qua sửa đổi bổ sung Quy chế Tài chính năm 2023 của CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng. Thông qua Kế hoạch thủ lao năm 2023 của Hội đồng quản trị và Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty (theo Tờ trình số 10/TT-CTĐT ngày 04/7/2023).	100%
10	10/NQ.HĐQT-CTĐT	20/7/2023	Thông qua Kế hoạch tiền lương của Người quản lý và Người điều hành doanh nghiệp năm 2023 (theo Tờ trình số 11/TT-CTĐT ngày 20/7/2023). Thống nhất lập thủ tục hủy về "Người được ủy quyền công bố thông tin" đối với ông Nguyễn Đức Khôi kể từ ngày 20/7/2023 (do không còn công tác). 02 Người đại diện theo pháp luật tại Công ty là Người công bố thông tin của CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng.	100%
11	11/NQ.HĐQT-CTĐT	03/10/2023	Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023	100%
12	12/NQ.HĐQT-CTĐT	10/10/2023	Nghị quyết về việc sửa đổi bổ sung Quy chế Tài chính năm 2023	100%
13	13/NQ.HĐQT-CTĐT	15/12/2023	Nghị quyết họp HĐQT quý 4/2023, ngày 15/12/2024 về việc thông qua chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan năm 2024	100%

TT	Số Nghị quyết, Quyết định	Thời gian	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
14	14/NQ.HĐQT-CTĐT	15/12/2023	Nghị quyết họp HĐQT quý 4/2023, ngày 15/12/2023 về việc tạm ứng chi trả cổ tức năm 2023	100%
15	15/NQ.HĐQT-CTĐT	15/12/2023	Nghị quyết họp HĐQT quý IV/2023, ngày 5/12/2023 về việc bổ nhiệm lại chức danh Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu đối với ông Nguyễn Hồng Việt (công ty con)	100%



Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Theo quy định hoạt động và cơ cấu nhân sự tổ chức của SPWC hiện nay, Hội đồng quản trị nhận thấy đủ khả năng và chuyên môn để có thể xử lý và thực hiện các công tác quản trị thống nhất cho toàn Công ty. Vì vậy, việc thành lập các tiểu ban trong Hội đồng quản trị hiện nay là chưa cần thiết.



Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Không có



Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty

Hiện tại, Hội đồng quản trị chưa có thành viên sở hữu các chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị rất tích cực trong tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty, đồng thời thường xuyên vận động Ban kiểm soát, Ban lãnh đạo cùng tham gia nhằm nâng cao khả năng quản trị và tuân thủ đúng quy định về quản trị công ty. Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà SPWC đã tham gia trong năm 2023:

- » Tham dự lễ ra mắt và giới thiệu sổ tay hướng dẫn báo cáo phát thải khí nhà kính do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 22/08/2023;
- » Tham dự hội thảo "**Quản lý tài chính cá nhân và cơ hội tăng trưởng tài sản trên thị trường chứng khoán**" do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức tại Cần Thơ vào ngày 28/09/2023;
- » Tham dự hội thảo chuyên đề "**Huy động vốn trên thị trường chứng khoán**" do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức tại Cần Thơ vào ngày 06/10/2023;
- » Tham dự hội thảo về quản trị công ty và hội nghị doanh nghiệp thường niên năm 2023 do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tổ chức tại Đà Nẵng vào ngày 10/11/2023.




Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Tính tại ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Võ Thị Phương Ngân	Trưởng ban
2	Huỳnh Thị Thùy Trang	Thành viên
3	Nguyễn Hoàng Lan	Thành viên


Thông tin các thành viên Ban kiểm soát

Bà VÕ THỊ PHƯƠNG NGÂN - Trưởng BKS

Ngày sinh	: 10/04/1990
Nơi sinh	: Sóc Trăng
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Số 14 Vành Đai, Phường 6, TP. Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kinh tế, Đại học Luật
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Không
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	: Cá nhân: 400 CP chiếm 0,007% Vốn điều lệ Đại diện: Không có

Thời gian	Quá trình công tác
8/2012 - 12/2017	Nhân viên Kế toán, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
01/2018 - đến nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng


Bà HUỖNH THỊ THÙY TRANG - Thành viên BKS

Ngày sinh	: 28/03/1984
Nơi sinh	: Sóc Trăng
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: 46/19/14 Trương Công Định, khóm 6, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Xây dựng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Không
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	: Cá nhân: 4.000 CP chiếm 0,07% Vốn điều lệ Đại diện: Không có

Thời gian	Quá trình công tác
11/2006 - 08/2011	Nhân viên Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
09/2011 - 06/2014	Nhân viên Phòng Kỹ thuật, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
07/2014 - 12/2017	Nhân viên Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
01/2018 - 02/2020	Nhân viên Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng
03/2020 - 06/2020	Nhân viên Phòng Đầu tư - Xây dựng; Thành viên Ban kiểm soát CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng
07/2020 - 04/2023	Nhân viên Phòng Đầu tư - Xây dựng kiêm Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng
05/2023 đến nay	Nhân viên Phòng Kỹ thuật - Xây dựng kiêm Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

 **Thông tin các thành viên Ban kiểm soát (tiếp theo)**



Bà NGUYỄN HOÀNG LAN - Thành viên BKS

Ngày sinh : 12/08/1982
Nơi sinh : Vĩnh Long
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Số 167 Hồ Nước Ngọt, khóm 6, phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Công nghệ thực phẩm
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : Cá nhân: 1.000 CP chiếm 0,017% Vốn điều lệ
 Đại diện: không có

Thời gian	Quá trình công tác
09/2006 - 03/2016	Nhân viên Phòng Kế hoạch – Kinh doanh Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng.
04/2016 – 12/2017	Phó Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng.
01/2018 – 04/2020	Phó Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng
05/2020 – 04/2022	Phó Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật CTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng
05/2022 – 03/2023	Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật CCTCP Công trình Đô thị Sóc Trăng
04/2023 – 05/2023	Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng
06/2023 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

 **Danh sách thay đổi thành viên BKS trong năm**

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Tuyết Nương	Thành viên BKS	08/01/2018	27/06/2023
2	Nguyễn Hoàng Lan	Thành viên BKS	27/06/2023	-



Hoạt động của Ban kiểm soát

Các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm 2023

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Võ Thị Phương Ngân	Trưởng ban	05/05	100%	-
2	Huỳnh Thị Thùy Trang	Thành viên	05/05	100%	-
3	Nguyễn Hoàng Lan	Thành viên	03/03	100%	Bỏ nhiệm ngày 27/06/2023

Nhằm hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện một số hoạt động trọng tâm trong năm 2023, bao gồm:

- » Thường xuyên tổ chức họp định kỳ và trao đổi thông tin nội bộ để giám sát việc tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023, Điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước, cũng như các Quy chế, quy định, quyết định của HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2023.
- » Chuẩn bị và tổ chức thành công công tác bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027.
- » Tiến hành kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các cuộc họp và báo cáo hàng tháng, quý và cả năm 2023. Qua đó, BKS đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh, kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế và đề xuất giải pháp khắc phục.
- » Tham gia ý kiến với HĐQT, Ban điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp với Ban điều hành. BKS đóng góp ý kiến một cách khách quan, trung thực và dựa trên cơ sở thực tiễn hoạt động của Công ty.
- » Tiến hành thẩm định báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm 2023 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính, đảm bảo phù hợp với chuẩn mực kế toán và các chính sách, quy định pháp luật có liên quan.
- » Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung các quy chế của Công ty nhằm hoàn thiện hệ thống quản trị, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- » Thực hiện giám sát việc thực hiện công tác đầu tư của các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư trong năm 2023, đảm bảo việc sử dụng vốn đầu tư hiệu quả, đúng mục đích.

Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023

Năm 2023 đánh dấu sự phối hợp chặt chẽ và hiệu quả giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc trong việc đảm bảo hoạt động công ty minh bạch, tuân thủ quy định. HĐQT đã cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định cho BKS, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giám sát và kiểm tra. Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chuyên môn cũng tích cực hỗ trợ BKS bằng cách cung cấp đầy đủ tài liệu, báo cáo, chứng từ cần thiết. Nhờ sự phối hợp đồng bộ này, BKS đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao theo quy định Điều lệ Công ty.

Bên cạnh đó, BKS luôn chú trọng tiếp thu ý kiến, phản hồi từ cổ đông. Trong năm 2023, BKS không nhận được bất kỳ khiếu nại nào từ cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc. Điều này minh chứng cho sự minh bạch, công bằng và hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty, tạo niềm tin cho các cổ đông và các bên liên quan.

Sự phối hợp hiệu quả giữa HĐQT, BKH và BKS đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật, quy định, đồng thời bảo vệ quyền lợi của cổ đông và các bên liên quan. Đây là nền tảng vững chắc để Công ty phát triển bền vững trong tương lai.





CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS VÀ BAN TGD

Lương, thù lao và các khoản lợi ích của Ban Lãnh đạo

Đơn vị tính: Đồng/ năm

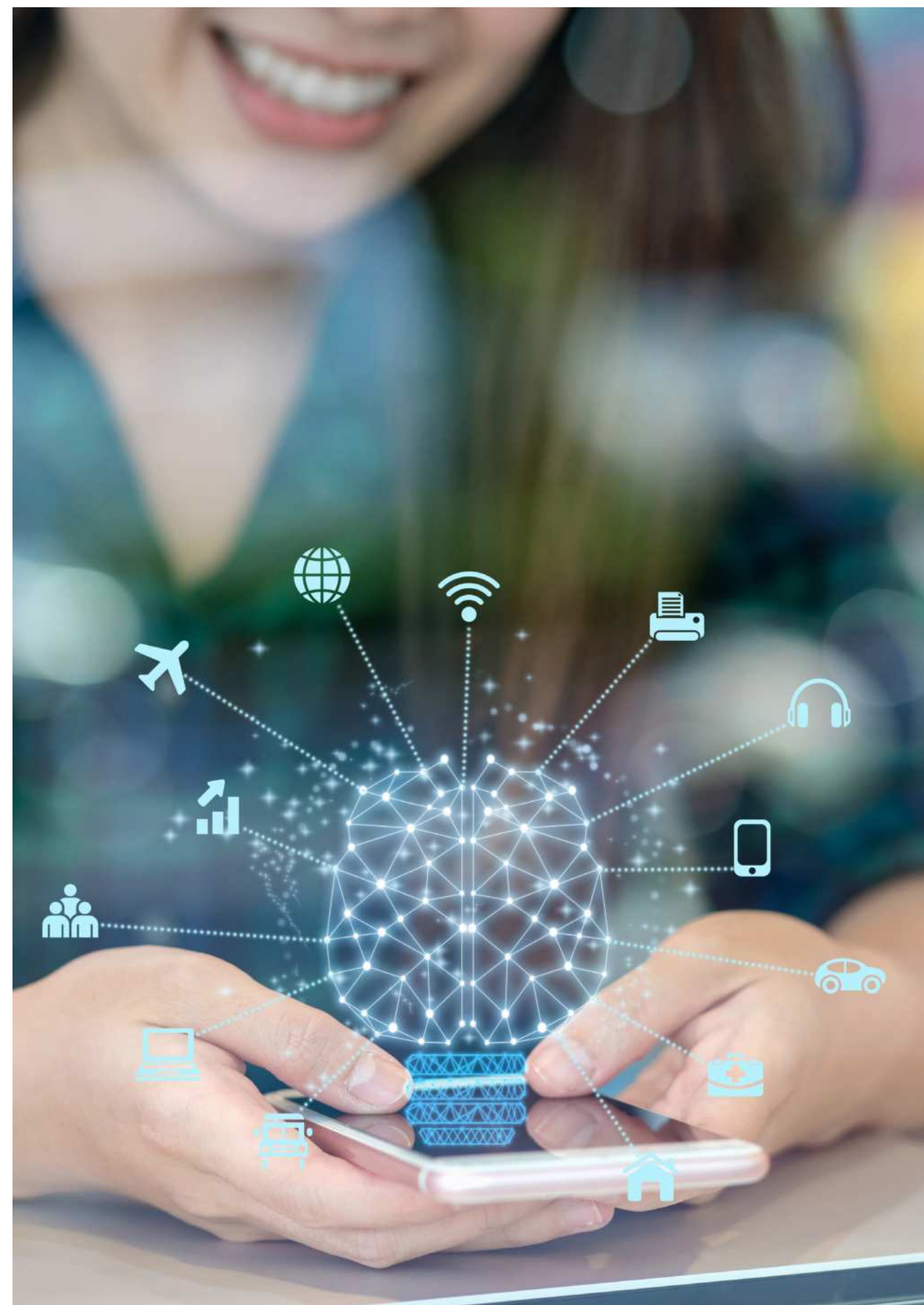
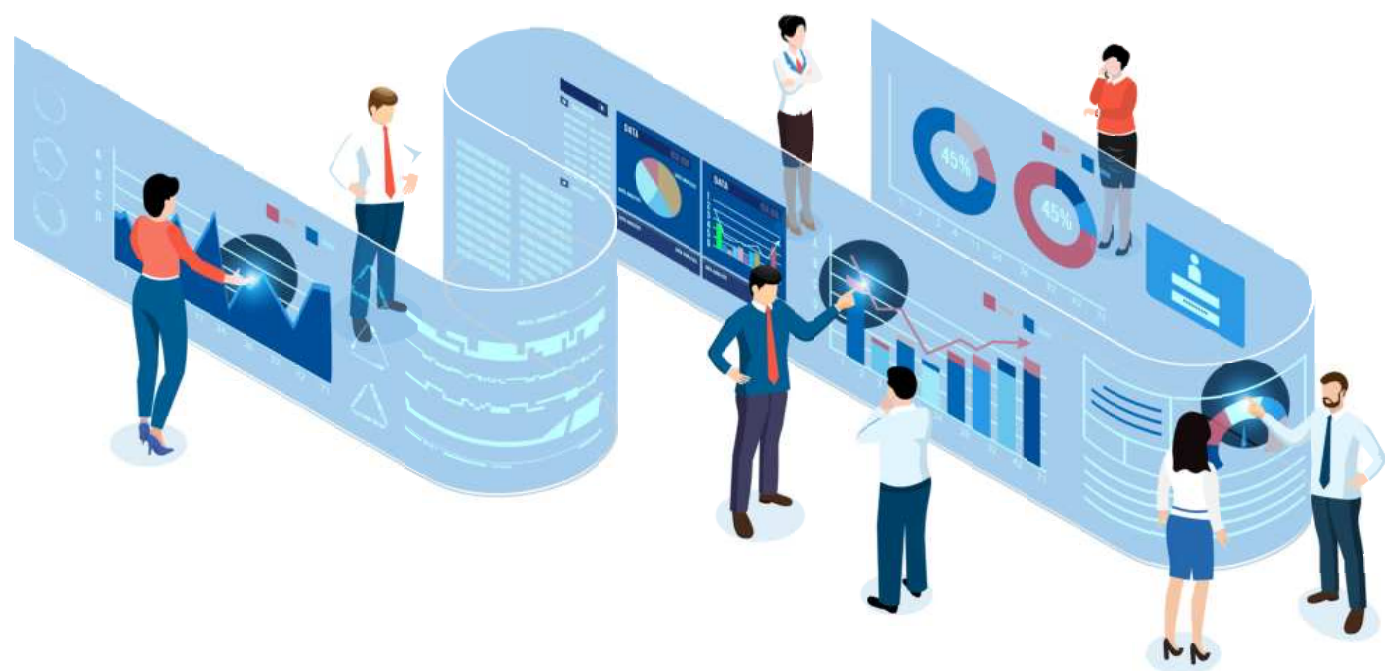
Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Thu nhập khác	Tổng thu nhập
Hội đồng quản trị						
Ông Lâm Hữu Tùng	Chủ tịch	600.000.000	173.983.000		50.000.000	823.983.000
Ông Đào Mạnh Hùng	Thành viên		20.000.000	120.000.000		140.000.000
Ông Hồ Thống Nhất	Thành viên					-
Ông Đậu Đức Hiền	Thành viên					-
Bà Lâm Xuân Mai	Thành viên			60.000.000		60.000.000
Ông Trần Quốc Sở (TV HĐQT đến ngày 27/06/2023)	Thành viên		20.000.000	60.000.000		80.000.000
Ông Nguyễn Đức Khôi (TV HĐQT đến ngày 27/06/2023)	Thành viên		96.657.000	60.000.000		156.657.000
Bà Lê Thị Hòa (TV HĐQT đến ngày 27/06/2023)	Thành viên		20.000.000	60.000.000		80.000.000
Ban kiểm soát						
Bà Võ Thị Phương Ngân	Trưởng ban		96.657.000	198.000.000	16.500.000	311.157.000
Bà Huỳnh Thị Thùy Trang	Thành viên			24.000.000		24.000.000
Bà Nguyễn Hoàng Lan	Thành viên			12.000.000		12.000.000
Bà Trần Tuyết Nương (TV BKS đến ngày 27/06/2023)	Thành viên			12.000.000		12.000.000
Ban Tổng Giám đốc						
Ông Đậu Đức Hiền	Tổng Giám đốc	501.600.000	144.986.000		41.800.000	688.386.000
Ông Phùng Thanh Tâm	Phó Tổng Giám đốc	448.800.000	72.493.000		37.400.000	558.693.000
Ông Hồ Thống Nhất	Phó Tổng Giám đốc	374.000.000			37.400.000	411.400.000
Bà Đặng Hồng Nghi	Phó Tổng Giám đốc	436.000.000	96.657.000		37.400.000	570.057.000

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS VÀ BAN TGD

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Tính đến ngày 31/12/2023

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lâm Hữu Tùng		619.065	11,05	1.135.465	20,28%	Tăng tỷ lệ sở hữu
2	Đậu Đức Hiền		6.800	0,12%	40.800	0,73%	Tăng tỷ lệ sở hữu





CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS VÀ BAN TGD



Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/ QĐ của ĐHCĐ/ HĐQT ... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu	Công ty con	2200755178 ngày cấp 10/7/2023, nơi cấp Sở KH và ĐT tỉnh Sóc Trăng	30 Phan Thanh Giản, khóm 1, phường 1, TX. Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	17/03/2023	Số 08/NQ.HĐQT-CTĐT, ngày 27/12/2022	Thực hiện dịch vụ công ích đô thị TX.Vĩnh Châu năm 2023:
				22/03/2023		Hợp đồng số 18/HĐ-DVCIĐT, phụ lục hợp đồng 18A/PLHĐ-VCIDT;
				17/04/2023		Hợp đồng số 20/ HĐ-DVCIĐT;
				12/07/2023		Hợp đồng số 25/HĐ-DVCIĐT, phụ lục hợp đồng 25A/PLHĐ- DVCIDT;
				28/07/2023		Hợp đồng số 29/HD-DVICIDT;
						Hợp đồng số 34/HĐ-DVCIĐT.
						Tổng giá trị: 19.475.055.333 đồng
				11/7/2023		Thực hiện mua bán thùng rác Hợp đồng số 121/HĐDV-CTĐT. Tổng giá trị: 40.205.466 đồng
				02/12/2023		Thực hiện công trình vận hành bãi chôn lấp và xử lý rác tại bãi rác thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú Hợp đồng số 02/2023/HĐ-XD-CTĐT. Tổng giá trị: 372.785.000 đồng
				18/10/2023		Thực hiện công trình Lắp đặt HT chiếu sáng công cộng các hẻm phường 2,3,7,10 TP.ST Hợp đồng số 01/2023/HĐ-XD-CTĐT. Tổng giá trị: 1.800.624.000 đồng
Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng	Công ty con	2200779027 ngày cấp 07/7/2023, nơi cấp Sở KH và ĐT tỉnh Sóc Trăng	Số 17 Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	02/01/2023	Số 08/NQ.HĐQT-CTĐT, ngày 27/12/2022	Thực hiện dịch vụ công ích đô thị năm 2023 trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên và Châu Thành
				08/03/2023		Hợp đồng số 03/HĐ-DVCIĐT, phụ lục hợp đồng số 3A/PLHĐ- DVCIDT
						Hợp đồng số 16/HD-DVICIDT, phụ lục hợp đồng số 16A/PLHĐ-DVCIĐT; Tổng giá trị: 4.771.265.731 đồng
				01/01/2023		Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa xe chuyên dùng Hợp đồng số 01/HĐBDSC.2022. Tổng giá trị: 3.873.223.000 đồng
				02/01/2023		Thực hiện thuê xe Hợp đồng số 19/HĐDV-CTĐT. Tổng giá trị: 523.200.000 đồng
				01/01/2023		Thực hiện cấp lẻ xăng dầu Hợp đồng số 78/HĐCLXD- CTĐT/2022. Tổng giá trị: 84.355.420 đồng
15/10/2023	Thực hiện gia công cần đèn phục vụ công trình Hợp đồng số 04/HĐ-CKXDĐTST. Tổng giá trị: 345.000.400 đồng					





CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS VÀ BAN TGD



Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Nhận thức tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng hệ thống quản trị, Công ty cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng đã triển khai nhiều biện pháp hiệu quả trong năm 2023. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã tích cực nghiên cứu, tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng quản trị. Nhờ vậy, công tác quản trị công ty được thực hiện hiệu quả hơn, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

Một số khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

- » Tham dự Lễ ra mắt và giới thiệu Sổ tay Hướng dẫn Báo cáo phát thải khí nhà kính do UBCK Nhà nước tổ chức tại TP.HCM vào ngày 22/8/2023.
- » Tham dự Hội thảo “Quản lý tài chính cá nhân và cơ hội tăng trưởng tài sản trên thị trường chứng khoán” do UBCK Nhà nước tổ chức tại Cần Thơ vào ngày 28/9/2023.
- » Tham dự Hội thảo chuyên đề “Huy động vốn trên thị trường chứng khoán” do UBCK Nhà nước tổ chức tại Cần Thơ vào ngày 06/10/2023.
- » Tham dự Hội thảo Quản trị công ty và Hội nghị doanh nghiệp thường niên năm 2023 do Sở GD&ĐT Hà Nội tổ chức tại Đà Nẵng vào ngày 10/11/2023.

Công ty luôn chú trọng công tác công khai thông tin đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật. Việc này giúp tăng cường sự minh bạch trong hoạt động của công ty, tạo niềm tin cho các cổ đông và nhà đầu tư. Bên cạnh đó, Đại hội đồng cổ đông được tổ chức thường xuyên, đầy đủ, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông. Công ty thực hiện chi trả cổ tức đúng hạn và tạm ứng cổ tức thể hiện sự quan tâm và đảm bảo quyền lợi tối đa cho cổ đông.

Năm 2023 cũng đánh dấu nỗ lực của SPWC trong việc nâng cao hiệu quả quản trị trong từng hoạt động. Công ty đã tập trung vào các lĩnh vực quản trị tài chính - kế toán, quản trị quan hệ khách hàng và quản trị chất lượng. Nhờ vậy, hiệu quả hoạt động của công ty được cải thiện, góp phần nâng cao giá trị cho các cổ đông. Cụ thể:

Quản trị nhân sự

Thiết lập quy chế quản lý nhân sự, tạo sự gắn kết giữa nhân viên và người lãnh đạo. Có chính sách quản lý nhân sự phù hợp giúp đảm bảo môi trường làm việc tốt, thoải mái, an toàn và giúp tăng cường năng lực, trình độ chuyên môn của đội ngũ nhân sự. Có chính sách tuyển dụng, đào tạo, đánh giá hiệu quả công việc, có các quy trình làm việc, xây dựng hệ thống văn bản quy phạm nội bộ, giúp tăng cường sự hiểu biết và nhận thức của họ đối với các quy định và chính sách của công ty, tăng cường tính minh bạch và sự chuyên nghiệp trong hoạt động của công ty tạo nên một môi trường làm việc tích cực và hiệu quả.

Quản trị tài chính - Kế toán

Công ty luôn đề cao tầm quan trọng của việc quản trị tài chính và kế toán chặt chẽ. Chiến lược tài chính bài bản được xây dựng, giúp xác định nhu cầu vốn hợp lý, huy động nguồn vốn hiệu quả và lựa chọn dự án đầu tư tiềm năng. Hệ thống quản trị kế toán giúp cung cấp thông tin chính xác, hỗ trợ Ban lãnh đạo đưa ra quyết định sáng suốt, đảm bảo nguồn vốn được sử dụng hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của công ty.

Công ty ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản trị, sử dụng phần mềm kế toán VIETSUN giúp tối ưu hóa công tác xử lý dữ liệu, tiết kiệm thời gian và đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin. Phần mềm VNPT của BHXH hỗ trợ quản lý hồ sơ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và các chính sách cho nhân viên. Chương trình Access tự viết đáp ứng nhu cầu quản lý hồ sơ nhân sự hiệu quả. Việc ứng dụng công nghệ tiên tiến giúp nâng cao hiệu quả quản trị, giảm thiểu chi phí và tối ưu hóa năng suất hoạt động. Hệ thống quản trị hiệu quả là nền tảng quan trọng cho sự phát triển bền vững của công ty. Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, quản trị tài chính và kế toán chặt chẽ, ứng dụng công nghệ tiên tiến và xây dựng mối quan hệ bền vững với khách hàng là những yếu tố then chốt giúp công ty đạt được mục tiêu chiến lược và khẳng định vị thế trên thị trường.

Quản trị quan hệ khách hàng

Công ty xây dựng quy trình quản lý quan hệ khách hàng chuyên nghiệp, giúp nhân viên CSKH làm việc hiệu quả và Ban lãnh đạo dễ dàng theo dõi, đánh giá kết quả hoạt động. Bộ phận Chăm sóc khách hàng luôn sẵn sàng lắng nghe, giải đáp thắc mắc và giải quyết các vấn đề của khách hàng một cách nhanh chóng và hiệu quả. Lắng nghe và thấu hiểu khách hàng là chìa khóa để xây dựng mối quan hệ bền vững, gia tăng sự hài lòng và tạo dựng lòng trung thành của khách hàng đối với công ty.

Quản trị chất lượng

Công ty luôn đặt mục tiêu mang đến cho khách hàng trải nghiệm tốt nhất thông qua việc không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Hệ thống quản lý chất lượng được áp dụng hiệu quả, bao gồm ISO 9001:2015, TCVN ISO 14001:2015 và ISO 45001:2018. Nhờ vậy, quy trình hoạt động ngày càng chuyên nghiệp, hiệu quả, giảm thiểu sai sót và gia tăng niềm tin, sự hài lòng của khách hàng.



06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

- Ý kiến kiểm toán
- Báo cáo tài chính được kiểm toán



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty là Công ty cổ phần được thành lập theo Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Sóc Trăng thành công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2200177456, đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 7 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 06 tháng 7 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 422, Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
- Điện thoại : 0299 3822354 – 0299 3825900
- Fax : 0299 3822354 – 0299 3825900

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Môi trường	170 Mạc Đĩnh Chi, khóm 4, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Xí nghiệp Chiếu sáng Công cộng	170 Mạc Đĩnh Chi, khóm 4, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Xí nghiệp Công viên Cây xanh	442 Bạch Đằng, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Xí nghiệp Thoát nước	25 Cao Thắng, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Xí nghiệp Liên hợp xử lý chất thải rắn	xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên và xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng
Ban quản trang An viên Thiên Đường	ấp Phú Ninh, xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
Cửa hàng Xăng dầu Đô thị	170A Mạc Đĩnh Chi, khóm 4, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ vệ sinh môi trường; Chiếu sáng công cộng; Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng công trình đường bộ, hạ tầng kỹ thuật, đô thị, nghĩa trang, nghĩa địa; Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; Trồng cây xanh, hoa kiểng; Bán buôn hoa, chậu kiểng và cây xanh; Xử lý rác thải không độc hại và độc hại; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước và xử lý nước thải; Bán buôn xăng, dầu và các sản phẩm liên quan.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lâm Hữu Tùng	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Đào Mạnh Hùng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Hồ Thống Nhất	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Đậu Đức Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Bà Lâm Xuân Mai	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023

Ông Trần Quốc Sở	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2017 Miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Nguyễn Đức Khôi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2017 Miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Bà Lê Thị Hòa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2017 Miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Võ Thị Phương Ngân	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Bà Huỳnh Thị Thùy Trang	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Bà Nguyễn Hoàng Lan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Bà Trần Tuyết Nương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2017 Miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đậu Đức Hiền	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2020
Ông Phùng Thanh Tâm	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2022
Ông Hồ Thống Nhất	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2023
Bà Đặng Hồng Nghi	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2023
Ông Nguyễn Đức Khôi	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 01 năm 2018 Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2023

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lâm Hữu Tùng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Đậu Đức Hiền	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2020

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;



- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Lâm Hữu Tùng
Chủ tịch

Ngày 28 tháng 02 năm 2024

Số: 4.0055/24/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 28 tháng 02 năm 2024, từ trang 06 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ


Nguyễn Quốc Ngữ
Thành viên Ban Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3089-2020-008-1
Người được ủy quyền



Nguyễn Hữu Nghi
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3132-2020-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 28 tháng 02 năm 2024



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		139.605.574.762	130.522.910.703
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	12.273.715.192	11.585.228.287
1. Tiền	111		12.273.715.192	11.585.228.287
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		7.900.000.000	7.900.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	7.900.000.000	7.900.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		81.825.302.419	72.872.709.038
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	64.019.692.067	54.520.319.294
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	14.638.090.697	14.755.965.086
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	5.240.783.298	5.752.688.301
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(2.073.263.643)	(2.156.263.643)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		36.469.599.640	36.765.615.307
1. Hàng tồn kho	141	V.7	36.469.599.640	36.765.615.307
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.136.957.511	1.399.358.071
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.136.957.511	1.327.301.379
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	-	72.056.692
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		54.960.144.386	62.184.411.193
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		89.876.700	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	89.876.700	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		49.695.947.251	56.334.434.397
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	49.658.169.467	56.239.989.949
- Nguyên giá	222		113.689.089.941	112.648.786.842
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(64.030.920.474)	(56.408.796.893)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	37.777.784	94.444.448
- Nguyên giá	228		170.000.000	170.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(132.222.216)	(75.555.552)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		5.174.320.435	5.849.976.796
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	5.174.320.435	5.849.976.796
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		194.565.719.148	192.707.321.896



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		114.313.987.136	112.554.758.877
I. Nợ ngắn hạn	310		109.956.864.370	104.744.063.871
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	16.741.707.312	16.172.256.371
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	15.130.210.243	14.904.160.995
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	5.428.554.374	3.522.895.319
4. Phải trả người lao động	314	V.14	6.076.269.763	7.267.067.801
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	942.760.901	273.167.065
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16	2.986.327.126	2.156.401.591
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	20.325.591.422	20.007.187.120
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	33.016.067.552	32.226.498.737
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.19	2.182.316.848	2.801.750.000
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	7.127.058.829	5.412.678.872
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		4.357.122.766	7.810.695.006
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	4.357.122.766	7.810.695.006
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng


BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		80.251.732.012	80.152.563.019
I. Vốn chủ sở hữu	410		80.251.732.012	80.152.563.019
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21a	56.000.000.000	56.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		56.000.000.000	56.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21a	5.719.646.509	3.287.350.346
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.21a	4.344.720.589	3.287.350.346
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21a	14.187.364.914	17.577.862.327
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.498.280.598	17.577.862.327
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		11.689.084.316	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		194.565.719.148	192.707.321.896

Sóc Trăng, ngày 28 tháng 02 năm 2024


 Đặng Thanh Vy
 Người lập


 Trần Hải Đăng
 Kế toán trưởng


 Đậu Đức Hiền
 Tổng Giám đốc


CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	192.345.665.221	186.543.356.151
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		192.345.665.221	186.543.356.151
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	145.835.093.856	143.127.445.059
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		46.510.571.365	43.415.911.092
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	385.991.916	863.046.219
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.340.441.172	2.061.756.563
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.684.982.903	2.061.756.563
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	832.868.928	553.556.826
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	20.833.679.675	20.249.778.430
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		21.889.573.506	21.413.865.492
12. Thu nhập khác	31	VI.7	1.857.853.197	2.173.205.268
13. Chi phí khác	32	VI.8	1.856.253.362	2.121.267.264
14. Lợi nhuận khác	40		1.599.835	51.938.004
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		21.891.173.341	21.465.803.496
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	2.720.889.025	3.093.890.650
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		19.170.284.316	18.371.912.846
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		19.170.284.316	18.371.912.846
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a,b	2.513	2.386
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9a,b	2.513	2.386



Sóc Trăng, ngày 28 tháng 02 năm 2024

[Signature]

Đặng Thanh Vy
Người lập

[Signature]

Trần Hải Đăng
Kế toán trưởng

[Signature]
Đậu Đức Hiền
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		192.988.509.555	181.050.222.162
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(125.510.802.173)	(119.753.606.663)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(34.402.804.988)	(31.945.947.109)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(2.655.545.362)	(2.003.658.370)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.13	(949.123.862)	(2.649.992.266)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		36.496.386.291	29.548.792.845
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(49.358.434.006)	(54.397.611.420)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		16.608.185.455	(151.800.821)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(1.292.356.455)	(212.772.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		88.725.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		395.000.000	395.389.601
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(808.631.455)	182.617.601

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18a	60.340.918.235	60.114.409.718
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18a	(63.505.327.155)	(56.274.376.990)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21d	(11.946.658.175)	(6.729.329.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(15.111.067.095)	(2.889.296.272)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		688.486.905	(2.858.479.492)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	11.585.228.287	14.443.707.779
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	12.273.715.192	11.585.228.287

Sóc Trăng, ngày 28 tháng 02 năm 2024



Trần Hải Đăng
Kế toán trưởng

Đậu Đức Hiền
Tổng Giám đốc

Đặng Thanh Vy
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ và thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ vệ sinh môi trường; Chiếu sáng công cộng; Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng công trình đường bộ, hạ tầng kỹ thuật, đô thị, nghĩa trang, nghĩa địa; Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; Trồng cây xanh, hoa kiểng; Bán buôn hoa, chậu kiểng và cây xanh; Xử lý rác thải không độc hại và độc hại; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước và xử lý nước thải; Bán buôn xăng, dầu và các sản phẩm liên quan.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 02 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

Danh sách các công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu	Số 30 Phan Thanh Giản, phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Dịch vụ vệ sinh môi trường	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng	Số 17 Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng công trình đường bộ, hạ tầng kỹ thuật, đô thị, nghĩa trang, nghĩa địa	100%	100%	100%	100%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 357 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 350 nhân viên).



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ vay ngân hàng: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ, chi phí bảo hiểm, chi phí sửa chữa tài sản cố định và giá trị lợi thế kinh doanh. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian được bảo hiểm.

Giá trị lợi thế kinh doanh

Giá trị lợi thế kinh doanh của Công ty mẹ được xác định căn cứ vào Quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Giá trị lợi thế kinh doanh này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 36 tháng.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 45
Máy móc và thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

Ngoài ra, một số máy móc và thiết bị là máy mài gạch, máy ép gạch được khấu hao theo phương pháp khấu hao theo số lượng, khối lượng sản phẩm.

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn chỉ gồm chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Tập đoàn chỉ gồm chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ. Việc trích trước chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định theo định kỳ được căn cứ vào kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm, hàng hóa như người sở hữu sản phẩm, hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm, hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá dưới hình thức đổi lại để lấy sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố định liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	6.151.930.092	2.728.370.683
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.121.785.100	8.856.857.604
Cộng	12.273.715.192	11.585.228.287

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn chỉ gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<i>Ngắn hạn</i>				
Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng	7.900.000.000	7.900.000.000	7.900.000.000	7.900.000.000
Cộng	7.900.000.000	7.900.000.000	7.900.000.000	7.900.000.000

Toàn bộ khoản tiền gửi có kỳ hạn đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng (xem thuyết minh V.18a).

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng	21.275.018.441	12.739.617.419
Phòng Quản lý Đô thị Sóc Trăng	9.702.363.733	7.252.980.746
Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Vĩnh Châu	2.208.862.528	6.489.622.680
Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mỹ Xuyên	6.441.061.343	-
Các khách hàng khác	24.392.386.022	28.038.098.449
Cộng	64.019.692.067	54.520.319.294

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>		
Công ty TNHH Dũ Phong	3.469.000.000	3.469.000.000
Văn phòng CES Miền nam Việt Nam	3.462.062.324	3.462.062.324
Fichtner Water & Transportation GMBH	2.736.865.685	2.736.865.685
Ban Quản lý dự án thoát nước	1.512.151.843	1.512.151.843
Công ty Cổ phần Hà Đô 1	1.500.000.000	1.500.000.000
Các nhà cung cấp khác	1.958.010.845	2.075.885.234
Cộng	14.638.090.697	14.755.965.086

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Phải thu khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Tạm ứng	4.346.139.382	-	4.799.924.770	-
Các khoản ký cược, ký quỹ	692.814.107	-	750.546.419	-
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	89.172.603	-	111.465.753	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	112.657.206	-	90.751.359	-
Cộng	5.240.783.298	-	5.752.688.301	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Là các khoản ký cược, ký quỹ.

6. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>						
Ủy ban nhân dân phường 2 - Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Trên 03 năm	95.890.000	-	Trên 03 năm	95.890.000	-
Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện Trần Đề - Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Trên 03 năm	202.182.960	-	Trên 03 năm	202.182.960	-
Ban quản lý dự án tỉnh Sóc Trăng - Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Trên 03 năm	306.491.484	-	Trên 03 năm	306.491.484	-
Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng - Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Trên 03 năm	1.198.546.782	-	Trên 03 năm	1.198.546.782	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Trên 03 năm	270.152.417	-	Trên 03 năm	353.152.417	-
Cộng		2.073.263.643	-		2.156.263.643	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.156.263.643	1.847.998.290
Trích lập dự phòng bổ sung	-	409.965.353
Hoàn nhập dự phòng	(83.000.000)	-
Xử lý xóa nợ	-	(101.700.000)
Số cuối năm	2.073.263.643	2.156.263.643



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.605.345.703	-	1.895.283.334	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	32.491.353.827	-	33.453.468.579	-
Thành phẩm	534.113.449	-	497.592.668	-
Hàng hóa	1.838.786.661	-	919.270.726	-
Cộng	36.469.599.640	-	36.765.615.307	-

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	59.565.203	152.106.853
Chi phí bảo hiểm	387.612.955	403.356.356
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	689.779.353	771.838.170
Cộng	1.136.957.511	1.327.301.379

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	3.085.244.963	3.856.556.207
Giá trị lợi thế kinh doanh	412.693.999	243.666.244
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	174.174.705	200.475.930
Các chi phí trả trước dài hạn khác	1.502.206.768	1.549.278.415
Cộng	5.174.320.435	5.849.976.796

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Cộng
		Máy móc, thiết bị					
Nguyên giá							
Số đầu năm	25.958.785.039	24.033.715.545	62.435.286.258		221.000.000		112.648.786.842
Mua trong năm	65.280.000	134.345.455	1.092.731.000		-		1.292.356.455
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(252.053.356)		-		(252.053.356)
Số cuối năm	26.024.065.039	24.168.061.000	63.275.963.902		221.000.000		113.689.089.941
<i>Trong đó:</i>							
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	726.472.727	12.847.307.747		-		13.573.780.474
Chờ thanh lý	-	-	-		-		-
Giá trị hao mòn							
Số đầu năm	7.315.938.795	11.896.422.395	37.149.852.369		46.583.334		56.408.796.893
Khấu hao trong năm	845.720.032	2.361.205.151	4.609.551.734		32.199.996		7.848.676.913
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(226.553.332)		-		(226.553.332)
Số cuối năm	8.161.658.827	14.257.627.546	41.532.850.771		78.783.330		64.030.920.474

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Cộng
		Máy móc, thiết bị					
Giá trị còn lại							
Số đầu năm	18.642.846.244	12.137.293.150	25.285.433.889		174.416.666		56.239.989.949
Số cuối năm	17.862.406.212	9.910.433.454	21.743.113.131		142.216.670		49.658.169.467
<i>Trong đó:</i>							
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-		-		-
Đang chờ thanh lý	-	-	-		-		-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 22.642.719.308 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại các Ngân hàng (xem thuyết minh V.18a và V.18b).

10. Tài sản cố định vô hình

	Chương trình phần mềm máy tính
Nguyên giá	
Số đầu năm	170.000.000
Số cuối năm	170.000.000
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	75.555.552
Khấu hao trong năm	56.666.664
Số cuối năm	132.222.216
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	94.444.448
Số cuối năm	37.777.784

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>		
Công ty TNHH Lợi Minh Quang	-	507.529.710
Công ty TNHH ST Nhật Thy	1.557.158.000	1.643.026.500
Công ty TNHH Thương mại Phú Thành Phát	-	2.213.009.966
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng PTP	2.157.608.500	1.503.435.700
Công ty TNHH Trịnh Văn Chuyện	3.738.515.045	1.666.165.700
Các nhà cung cấp khác	9.288.425.767	8.639.088.795
Cộng	16.741.707.312	16.172.256.371

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng	14.206.318.366	14.206.318.366
Các khách hàng khác	923.891.877	697.842.629
Cộng	15.130.210.243	14.904.160.995

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.748.648.638	-	17.599.483.347	(17.563.428.895)	2.784.703.090	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	761.637.585	-	2.720.889.025	(949.123.862)	2.533.402.748	-
Thuế thu nhập cá nhân	12.609.096	72.056.692	836.724.708	(666.828.576)	110.448.536	-
Thuế nhà đất	-	-	3.786.031	(3.786.031)	-	-
Tiền thuê đất	-	-	279.560.880	(279.560.880)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	16.731.000	(16.731.000)	-	-
Cộng	3.522.895.319	72.056.692	21.457.174.991	(19.479.459.244)	5.428.554.374	-

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng hóa	10%
- Dịch vụ công ích (môi trường, thoát nước), thu gom, xử lý rác thải và dịch vụ khác	10%
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan, chiếu sáng công cộng, bán mộ phần	Không chịu thuế

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, các công ty trong Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 59121000050 ngày 21 tháng 7 năm 2008 do Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động thoát nước và xử lý nước thải với thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2023 là năm thứ 06 Công ty được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Thu nhập từ dự án đầu tư khu liên hiệp xử lý chất thải rắn, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động xử lý chất thải rắn với thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2023 là năm thứ 03 Công ty được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Thu nhập từ các hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn và xử lý nước thải phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10%.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu

Công ty xác định ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động kinh doanh trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn với thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2023 là năm thứ 01 Công ty được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng

Công ty xác định ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động kinh doanh trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn với thuế suất 17% kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo. Năm 2023 là năm thứ 02 Công ty được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm của các công ty trong Tập đoàn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng	2.554.574.883	3.040.135.080
Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu	110.262.371	-
Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Đô thị Sóc Trăng	56.051.771	53.755.570
Cộng	2.720.889.025	3.093.890.650

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Tiền thuê đất**

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

Vi trí đất	Diện tích (m ²)	Mức tiền thuê (VNĐ/m ² /năm)
- Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	1.934	72.000
	1.014	36.000
- Xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú và xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên	7.706,8	2.250
	17.972,9	1.125
	226.496,3	1.000
- Đường Nguyễn Văn Trỗi, khóm 1, phường 1, thành phố Sóc Trăng	121,3	396.000
	8,2	198.000
- Đường Mạc Đĩnh Chi, khóm 1, phường 9, thành phố Sóc Trăng	266,3	108.000
- Đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Sóc Trăng	11.999,7	16.000
	15.999,6	8.000
	36.110,6	4.000
- Đường Bạch Đằng, phường 9, thành phố Sóc Trăng	3.151,7	5.040
	4.860,4	3.360
	16.646,5	1.400
- Khóm 1, phường 1, thị xã Vĩnh Châu	599,8	7.875
Khóm 4, phường 9, thành phố Sóc Trăng	286,7	108.000

Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền lương phải trả	4.610.806.428	3.369.188.830
Quỹ dự phòng tiền lương	1.465.463.335	3.897.878.971
Cộng	6.076.269.763	7.267.067.801

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	177.087.928	157.066.081
Phí bảo vệ môi trường đối với nước xả thải	97.008.973	116.100.984
Chi phí đồng phục và bảo hộ lao động	668.664.000	-
Cộng	942.760.901	273.167.065

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**16. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác		
Tiền thu trước về dịch vụ chăm sóc, bảo quản huyết mậ	2.986.327.126	2.156.401.591
Cộng	2.986.327.126	2.156.401.591

17. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
Chi phí chờ quyết toán nhà máy xử lý chất thải rắn	330.984.433	330.984.433
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	11.756.555	2.414.730
Tài sản nhận bàn giao nhà máy xử lý chất thải rắn	9.018.386.297	9.018.386.297
Tiền thu hộ dịch vụ thoát nước thải	7.869.738.184	7.871.845.592
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.094.725.953	2.783.556.068
Cộng	20.325.591.422	20.007.187.120

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay**18a. Vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác		
Vay ngắn hạn ngân hàng	29.048.070.551	28.494.525.965
- Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng ⁽ⁱ⁾	26.967.977.551	28.494.525.965
- Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng ⁽ⁱ⁾	2.080.093.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)	3.967.997.001	3.731.972.772
Cộng	33.016.067.552	32.226.498.737

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng chi tiết như sau: Công ty mẹ: vay để bổ sung vốn lưu động kinh doanh dịch vụ vệ sinh môi trường; quản lý, duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước công cộng... với lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ và thời hạn 06 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ khoản tiền gửi có kỳ hạn và tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.2 và V.9).

Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu: vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh của Công ty với lãi suất theo từng giấy nợ, thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.9).



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty TNHH MTV Cơ khí – Xây dựng Đô thị Sóc Trăng: vay để bổ sung vốn lưu động kinh doanh của Công ty với lãi suất theo từng giấy nợ, thời hạn vay 6 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.9).

- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng tại Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu để bổ sung vốn lưu động kinh doanh của Công ty với lãi suất theo từng giấy nợ, thời hạn vay theo từng giấy nợ nhưng tối đa không quá 8 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.9).

Chi tiết phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số tiền vay		Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm	
	Số đầu năm	phát sinh trong năm		Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	28.494.525.965	60.340.918.235	-	(59.787.373.649)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	3.731.972.772	-	3.835.504.864	(3.717.953.506)	3.967.997.001
Cộng	32.226.498.737	60.340.918.235	3.835.504.864	(63.505.327.155)	33.016.067.552

18b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn phải trả các tổ chức khác</i>		
Vay dài hạn ngân hàng	4.357.122.766	7.810.695.006
- Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Sóc Trăng ⁽ⁱ⁾	4.286.498.784	7.598.811.020
- Vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Sóc Trăng ⁽ⁱⁱ⁾	70.623.982	211.883.986
Cộng	4.357.122.766	7.810.695.006

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay vốn ODA của Công ty mẹ thông qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Sóc Trăng để thanh toán các chi phí đầu tư xây dựng công trình nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Sóc Trăng và các vùng lân cận thuộc tỉnh Sóc Trăng với lãi suất ở mức 0%/năm tính trên số dư nợ thực tế (đã bao gồm cả phí cho vay lại 0,2%/năm), thời hạn 14 năm kể từ ngày ký Hiệp định vay nước ngoài (21/12/2012), thời gian ân hạn là 04 năm. Số tiền vay được hoàn trả hàng 06 tháng một lần vào ngày 25/6 và 25/12. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9).

- (ii) Khoản vay của Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Sóc Trăng để đầu tư mua sắm tài sản cố định, với lãi suất 10,4%/năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	3.967.997.001	3.731.972.772
Trên 01 năm đến 05 năm	4.357.122.766	7.810.695.006
Cộng	8.325.119.767	11.542.667.778

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	7.810.695.006
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(3.835.504.864)
Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm	381.932.624
Số cuối năm	4.357.122.766

18c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

19. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	Tăng do trích lập		Số sử dụng trong năm	Số hoàn nhập trong năm	Số cuối năm
	Số đầu năm	trong năm			
Dự phòng chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ	2.801.750.000	2.182.316.848	(2.100.887.014)	(700.862.986)	2.182.316.848
Cộng	2.801.750.000	2.182.316.848	(2.100.887.014)	(700.862.986)	2.182.316.848

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Tăng do trích lập từ lợi nhuận		Chi quỹ trong năm	Tăng/(giảm) khác	Số cuối năm
	Số đầu năm				
Quỹ khen thưởng	4.430.991.791	4.947.309.398	(3.834.875.499)	(90.000.000)	5.453.425.690
Quỹ phúc lợi	363.943.722	954.190.602	(657.339.067)	90.000.000	750.795.257
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	617.743.359	1.213.615.323	(908.520.800)	-	922.837.882
Cộng	5.412.678.872	7.115.115.323	(5.400.735.366)	-	7.127.058.829

21. Vốn chủ sở hữu**21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng	21.775.350.000	21.775.350.000
Công ty TNHH Cây xanh Công Minh	4.350.000.000	10.000.000.000
Công ty Cổ phần Ô tô Chuyên dùng Hiệp Hòa	10.000.000.000	10.000.000.000
Ông Lâm Hữu Tùng	11.220.650.000	6.190.650.000
Các cổ đông khác	8.654.000.000	8.034.000.000
Cộng	56.000.000.000	56.000.000.000

21c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.600.000	5.600.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.600.000	5.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.600.000	5.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.600.000	5.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.600.000	5.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/NQ.ĐHĐCĐ-CTĐT ngày 27 tháng 6 năm 2023 như sau:

	<u>Số được phân phối</u>	<u>Số đã trích trong năm trước</u>	<u>Số trích trong năm nay</u>
• Chia cổ tức cho các cổ đông	11.956.000.000	-	11.956.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	2.293.521.562	781.225.399	1.512.296.163
• Trích quỹ dự phòng rủi ro	918.595.642	781.225.399	137.370.243
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.267.452.495	3.200.589.371	1.066.863.124
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	741.434.681	463.437.519	277.997.162

Ngoài ra, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng đã tạm trích lập các quỹ từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/NQ.ĐHĐCĐ-CTĐT ngày 27 tháng 6 năm 2023 như sau:

	<u>VND</u>
• Trích quỹ đầu tư phát triển	920.000.000
• Trích quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	920.000.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.339.063.913
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	760.032.500

Và trong năm, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng đã chi trả cổ tức cho các cổ đông như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi cổ tức	11.946.658.175	6.729.329.000

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất**22a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	1.073.868.950	289.872.225
Trên 1 năm đến 5 năm	4.295.475.800	1.159.488.900
Trên 5 năm	40.361.534.739	10.664.195.400
Cộng	45.730.879.489	12.113.556.525

Tập đoàn thuê đất dưới hình thức thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có hiệu lực không quá 50 năm và đơn giá thuê đất được ổn định 05 năm và hết thời hạn ổn định, cơ quan thuế sẽ điều chỉnh lại đơn giá thuê đất áp dụng cho thời hạn tiếp theo theo quy định của Nhà nước.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22b. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Dịch vụ Bảo Châu	101.700.000	101.700.000	Không khả năng thu hồi
Cộng	101.700.000	101.700.000	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	18.573.490.826	16.087.040.426
Doanh thu bán thành phẩm	2.164.046.197	346.282.092
Doanh thu bán mộ phần	5.475.449.645	9.617.309.071
Doanh thu cung cấp dịch vụ	166.132.678.553	160.492.724.562
Cộng	192.345.665.221	186.543.356.151

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	17.862.681.184	15.683.925.743
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.622.147.042	184.190.464
Giá vốn của mộ phần đã bán	4.438.776.577	6.876.011.498
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	121.911.489.053	120.383.317.354
Cộng	145.835.093.856	143.127.445.059

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	372.706.850	396.471.792
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	13.285.066	13.512.691
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	147.799.415
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	305.262.321
Cộng	385.991.916	863.046.219

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.684.982.903	2.061.756.563
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	155.052.774	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	500.405.495	-
Cộng	3.340.441.172	2.061.756.563



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
5. Chi phí bán hàng		
Chi phí cho nhân viên	145.048.352	149.216.310
Chi phí vật liệu, bao bì	90.561.942	84.688.943
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	4.298.736	6.537.273
Chi phí khấu hao tài sản cố định	60.647.676	60.647.676
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.591.806	6.683.722
Các chi phí khác	524.720.416	245.782.902
Cộng	832.868.928	553.556.826
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí cho nhân viên	10.214.023.926	9.563.018.846
Chi phí vật liệu quản lý	1.052.312.430	659.382.573
Chi phí đồ dùng văn phòng	87.478.616	81.728.254
Chi phí khấu hao tài sản cố định	719.588.445	813.507.601
Thuế, phí và lệ phí	9.299.567	9.299.567
Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	(83.000.000)	409.965.353
Chi phí dịch vụ mua ngoài	367.928.929	344.645.688
Các chi phí khác	8.466.047.762	8.368.230.548
Cộng	20.833.679.675	20.249.778.430
7. Thu nhập khác		
Thu nhập từ hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình	-	20.251.909
Thu tiền dịch vụ vệ sinh, dịch vụ thoát nước thải	1.748.205.983	2.106.704.459
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	33.590.885	-
Thu nhập khác	76.056.329	46.248.900
Cộng	1.857.853.197	2.173.205.268
8. Chi phí khác		
Chi phí tổ chức thu giá dịch vụ vệ sinh, dịch vụ thoát nước thải	1.855.506.348	2.119.512.147
Chi phí khác	747.014	1.755.117
Cộng	1.856.253.362	2.121.267.264
9. Lãi trên cổ phiếu		
9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu		
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	19.170.284.316	18.371.912.846
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(4.339.063.913)	(4.267.452.495)
Trích quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý (*)	(760.032.500)	(741.434.681)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	14.071.187.903	13.363.025.670
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.600.000	5.600.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.513	2.386

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	5.600.000	5.600.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.600.000	5.600.000

(*) Quỹ khen thưởng và quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý năm nay được tạm trích theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/NQ.ĐHĐCĐ-CTĐT ngày 27 tháng 6 năm 2023.

9b. Thông tin khác

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trong năm nay trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý năm trước theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/NQ.ĐHĐCĐ-CTĐT ngày 27 tháng 6 năm 2023 làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 2.626 VND xuống 2.386 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	40.974.171.075	45.785.433.983
Chi phí nhân công	40.106.614.859	39.268.459.031
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.905.343.577	8.715.099.639
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.561.315.901	5.266.681.957
Chi phí khác	55.438.137.798	53.903.228.811
Cộng	148.985.583.210	152.938.903.421

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và các thành viên Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

	Năm nay	Năm trước
Ông Lâm Hữu Tùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị	823.983.000	664.400.000
Ông Đậu Đức Hiền - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	688.386.000	576.500.000
Ông Hồ Thống Nhất - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	411.400.000	-
Ông Trần Quốc Sở - Thành viên Hội đồng quản trị (Miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023)	80.000.000	111.000.000
Ông Đào Mạnh Hùng - Thành viên Hội đồng quản trị	140.000.000	111.000.000
Ông Nguyễn Đức Khôi - Thành viên Hội đồng quản trị (Miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023)	156.657.000	569.000.000
Bà Lê Thị Hòa - Thành viên Hội đồng quản trị (Miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023)	80.000.000	111.000.000
Bà Lâm Xuân Mai - Thành viên Hội đồng quản trị	60.000.000	-
Bà Võ Thị Phương Ngân - Trưởng Ban kiểm soát	311.157.000	250.000.000
Bà Nguyễn Hoàng Lan - Thành viên Ban kiểm soát	12.000.000	-
Bà Trần Tuyết Nương - Thành viên Ban kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023)	12.000.000	24.000.000
Bà Huỳnh Thị Thùy Trang - Thành viên Ban kiểm soát	24.000.000	24.000.000
Ông Phùng Thanh Tâm - Phó Tổng Giám đốc	558.693.000	340.000.000
Bà Đặng Hồng Nghi - Phó Tổng Giám đốc	570.057.000	-
Ông Đặng Thanh Bình - Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 20 tháng 01 năm 2022)	-	41.200.000
Cộng	3.928.333.000	2.822.100.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**1b. Giao dịch và số dư với bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Cây xanh Công Minh	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Ô tô Chuyên dùng Hiệp Hòa	Cổ đông lớn
Ông Lâm Hữu Tùng	Cổ đông lớn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch phát sinh giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng		
Chia cổ tức	4.649.037.225	2.613.042.000
Công ty TNHH Cây xanh Công Minh		
Chia cổ tức	1.471.125.000	1.200.000.000
Công ty Cổ phần Ô tô Chuyên dùng Hiệp Hòa		
Chia cổ tức	2.135.000.000	1.200.000.000
Ông Lâm Hữu Tùng		
Chia cổ tức	1.909.203.775	742.878.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Tập đoàn không có công nợ với các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là dịch vụ công ích, xử lý rác thải, dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là bán hàng hóa và mộ phần. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1 và VI.2.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 422, Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Đặng Thanh Vy
Người lậpTrần Hải Đăng
Kế toán trưởngĐậu Đức Hiền
Tổng Giám đốc

Sóc Trăng, ngày 28 tháng 02 năm 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	56.000.000.000	2.408.099.679	2.408.099.679	14.175.386.974	74.991.586.332
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	18.371.912.846	18.371.912.846
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	879.250.667	879.250.667	(8.249.437.493)	(6.490.936.159)
Chia cổ tức	-	-	-	(6.720.000.000)	(6.720.000.000)
Số dư cuối năm trước	56.000.000.000	3.287.350.346	3.287.350.346	17.577.862.327	80.152.563.019
Số dư đầu năm nay	56.000.000.000	3.287.350.346	3.287.350.346	17.577.862.327	80.152.563.019
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	19.170.284.316	19.170.284.316
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	2.432.296.163	1.057.370.243	(10.604.781.729)	(7.115.115.323)
Chia cổ tức	-	-	-	(11.956.000.000)	(11.956.000.000)
Số dư cuối năm nay	56.000.000.000	5.719.646.509	4.344.720.589	14.187.364.914	80.251.732.012

Đặng Thanh Vy
Người lậpTrần Hải Đăng
Kế toán trưởngĐậu Đức Hiền
Tổng Giám đốc

Sóc Trăng, ngày 28 tháng 02 năm 2024



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **2023**

Sóc Trăng, ngày 26 tháng 3 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY


CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ




LÂM HỮU TÙNG



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG

 422 Võ Văn Kiệt, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

 (0299) 3822 354 - 3825 900

 admin@ctdtst.vn

 www.ctdtst.vn